

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



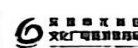
12:527

Group B14
Round 7

Date 26.7.21 Board 52

WHITE Wang, Zeyu (SZ)				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Tao, Xiyang				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nc2	Nb6	41	Bg7	Kc7			
2	d4	d5	22	Nd4	Ne5	42	Bb5	Kd7			
3	e5	Bf5	23	c6	Bb4	43	Kc5	Ke8			
4	Nf3	e6	24	c7	Ke7	44	Bb7	Rf7			
5	Be2	c5	25	c8=Q	Ro8	45	a4	Ke8			
6	Be3	Qb6	26	Nc8	Kd8	46	a5	Kd8			
7	Nc3	Qb2	27	Nb6	Nac6	47	Bf6	Kc7			
8	Qb1	Qc2	28	Na4	Nd4	48	Be7	Kb8			
9	Qb5	Nd7	29	Bd4	Nc6	49	a6	Bf7			
10	Rc1	o6	30	Ke3	Bc3	50	Nd7	Kc7			
11	Qb7	Rb8	31	Bc3	e5	51	Bd8				
12	Qb8	Nb8	32	Kd2	d4	52					
13	Rc2	Bc2	33	Pb2	Nb4	53					
14	dc	Ne7	34	q3	Nc6	54					
15	Kd2	Bf5	35	Ba6	f5	55					
16	Rc1	h5	36	Bb5	Na7	56					
17	Na4	Nec6	37	Bc4	Nc6	57					
18	Rc3	Na5	38	f4	e4	58					
19	Nb6	Kd8	39	Bd5	Ne7	59					
20	NeNd4	Ba8	40	Ba8	d3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Wangzeyu				Tao				zheng			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:27

Group B14
Round 7

Date 22/7 Board 52

WHITE Wangzeyu				FED		RESULT (W) 1		
BLACK Tao xiyang				FED		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	nc2	Nk8	41	bxc7	kc7
2	d4	d5	22	nd4	nxex	42	be5+	kd7
3	e5	Bt5	23	c6	bb4	43	nc5	ke8
4	nt3	e6	24	c7	ke7	44	bb7	kt7
5	bez	c5	25	c=Q8	Rxc2	45	u4	ke8
6	Be3	Qb6	26	nxr2	kd8	46	u5	kd8
7	nc3	Qxb2	27	n.b6	na6	47	bt6	kc7
8	Qb1	Qxc2	28	na4	nxd4	48	hxe7	kb8
9	Qb5+	nd7	29	Bxd4	nc6	49	as	bt7
10	Rc1	q6	30	kes	kx=3	50	nd7+	Kc7
11	Qxb7	Rb8	31	Qxb7	d5	51	bd8+	
12	Qxb8	nx6	32	Kd2	jd4	52		
13	Rxc2	bxr2	33	b2	n.b4	53		
14	dc	he7	34	a3	nc5	54		
15	Kd2	Bf5	35	bxad	is	55		
16	Rc1	h5	36	hb5	na7	56		
17	na4	nc6	37	bcc4	nc6	57		
18	Rc3	na5	38	+4	e4	58		
19	nb6	kd8	39	bd5	he7	59		
20	nd4	Bg6	40	ba8	d3	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Wangzeyu			Tao			zheng		



10:25

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

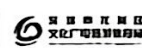
Date
7.22Group
B14
Round
7Board
51

WHITE Wu zhuo xuan				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Li shanyi				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	ob	21	Ng3	g6	41	Nd2	Bf8			
2	d4	d5	22	Qd3	Kh7	42	Qd3	Bb4			
3	ed	ed	23	Qxg6	Bg7	43	Qg6	Kh8			
4	Nf3	Nf6	24	Qd3	Re8	44	Nf7#				
5	Bf4	Bf5	25	Kh1	Nh5	45					
6	Bd3	Bg6	26	Nxf7	Qf6	46					
7	O-O	B07	27	Rxe7	Rxe7	47					
8	Re1	Bxh3	28	Ne7	Ne5	48					
9	Qxd3	h6	29	Nf3	Qf6	49					
10	Nd2	O-O	30	Rxe7	Qxe7	50					
11	Re2	R08	31	Qe3	Qd6	51					
12	Re1	Nc6	32	g3	Qf6	52					
13	c3	a6	33	Kg2	Qd6	53					
14	B07	Qd7	34	Nd2	Nf6	54					
15	Nh3	b6	35	Ne5	Nd7	55					
16	h3	Nh5	36	f4	f5	56					
17	Nxe5	Qd6	37	Nf3	f4	57					
18	Qf3	Qf3	38	b3	cb	58					
19	Nd2	Bf8	39	a6	Nf6	59					
20	Nf1	Re7	40	c4	Qa5	60					
SIGNATURE (WHITE) Wu zhuo xuan				SIGNATURE (BLACK) Li shanyi				SIGNATURE (ARBITER) zheng			

10:25

28th Asian Youth Chess Championships 2026

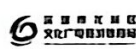
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
7.22Group
B14
Round
7Board
51

WHITE Wu zhuo xuan				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Li shanyi				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e1	21	Ng3	g6	41	Nd2	Bf8			
2	d4	d5	22	Qd3	Kh7	42	Qd3	Bb4			
3	ed	ed	23	Qxg6	Bg7	43	Qg6	Kh8			
4	Nf3	Nf6	24	Qd3	Re8	44	Nf7#				
5	Bf4	Bf5	25	Nf1	Nh5	45					
6	Bd3	Bd6	26	Nf7	Qf7	46					
7	O-O	Re7	27	Rxe7	Rxe7	47					
8	Re1	Bxd3	28	Ne5	Qg5	48					
9	Qxd3	h6	29	Nf3	Rxe7	49					
10	MNbdl	O-O	30	Rxe7	Qxe7	50					
11	Re2	Re8	31	Qe3	Qd6	51					
12	Rae1	Re8	32	g3	Qf6	52					
13	c3	a6	33	Kg2	Qd6	53					
14	Be5	Qd7	34	Nd2	Nf6	54					
15	Nb3	b6	35	Ne5	Nd7	55					
16	h3	Nxe5	36	f4	c5	56					
17	Ne5	Qd6	37	Nd2	Ne4	57					
18	Qf3	Rae8	38	b3	cb	58					
19	Nd2	Bf8	39	a6	Nf6	59					
20	Nf1	Re7	40	c4	Qa3	60					
SIGNATURE (WHITE) Wu zhuo xuan				SIGNATURE (BLACK) Li shanyi				SIGNATURE (ARBITER) zheng			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

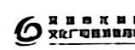


9:52

Group B74
Round 7
Date 22.07
Board 50

WHITE Sergei					FED RUS		RESULT (W) 1		
BLACK Zhang					FED CHN		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	Re1	b6	41			
2	Kf3	Kc6	22	Le8	K:e8	42			
3	cc4	cc5	23	Q:e8	Kph7	43			
4	c3	Kf6	24	Qe4	Kph8	44			
5	d4	ed	25	Q:a8	ca6	45			
6	ed	cb4	26	Kf6	Kph7	46			
7	Kc3	K:e4	27	Qd5	Kpg8	47			
8	0-0	C:c3	28	Kh6	gh	48			
9	d5	Kg7	29	Qg6	Kpf8	49			
10	bc	0-0	30	Le1	cc4	50			
11	Qc2	Kf6	31	Le8#		51			
12	d6	cd	32			52			
13	cg5	Kg6	33			53			
14	Kd4	h6	34			54			
15	Qg6	hg	35			55			
16	Kf5	Ke8	36			56			
17	C:f7	Q:f7	37			57			
18	Kh6	Kph8	38			58			
19	K:f7	Kpg8	39			59			
20	K:d8	Kf6	40			60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
g				张子豪			zhao		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



9:52

Group B74
Round 7
Date 22.07
Board 50

WHITE Sergei					FED		RESULT (W) 1	
BLACK 张子豪					FED		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nf6	Re1	41		
2	Nf3	Nc6	22	b6	Re8	42		
3	Bc4	Bc5	23	Nxf7	Qxe8	43		
4	c3	Nf6	24	Qxe8	Qe4	44		
5	d4	e4	25	Kh8	Qxg8	45		
6	cd	bb4	26	Ba6	Nf7	46		
7	Nc3	Nxe4	27	Re7	Kh7	47		
8	O-O	Bxc3	28	Qe4	Kf8	48		
9	d5	Ne1	29	Nh6	gh	49		
10	bc	O-O	30	Qg6	Kf8	50		
11	Qc2	Nf6	31	Re1	Bc4	51		
12	db	cd	32	Re8#		52		
13	Bg5	Ng6	33			53		
14	Nd4	hb	34			54		
15	Qg6	Ng	35			55		
16	Nf5	Nf8	36			56		
17	Bxf7	Kxf7	37			57		
18	Nh6	Kh8	38			58		
19	Kh8	Nxf7	39			59		
20	Kg8	Nxf8	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
g			张子豪			zhao		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 11.0K.

Group B14
Round 14
Board 49.

WHITE Jumadurdyev Ibraym				FED TKM				RESULT (W) 1			
BLACK Cao Bengfei				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	c4	e4	41	g4	h4	61	g4	h4
2	h3	b6	22	c3	h4	42	h3	g4	62	h3	g4
3	g4	a6	23	g4	h4	43	h4	g4	63	h4	g4
4	h4	h6	24	h4	h6	44	c6	h4	64	h4	h6
5	h3	g6	25	h4	c4	45	h4	c5	65	h4	c5
6	c3	c4	26	h4	c4	46	h4	c5	66	h4	c5
7	h3	h6	27	h4	c2	47	h4	c4	67	h4	c4
8	h4	h6	28	h4	c2	48	h4	c4	68	h4	c4
9	h4	h6	29	h4	c2	49	h4	c4	69	h4	c4
10	c3	h5	30	h4	c2	50	h4	c4	70	h4	c4
11	h4	h6	31	h4	c2	51	h4	c4	71	h4	c4
12	h4	h6	32	h4	c2	52	h4	c4	72	h4	c4
13	h4	h6	33	h4	c2	53	h4	c4	73	h4	c4
14	h4	h6	34	h4	c2	54	h4	c4	74	h4	c4
15	h4	h6	35	h4	c2	55	h4	c4	75	h4	c4
16	h4	h6	36	h4	c2	56	h4	c4	76	h4	c4
17	h4	h6	37	h4	c2	57	h4	c4	77	h4	c4
18	h4	h6	38	h4	c2	58	h4	c4	78	h4	c4
19	h4	h6	39	h4	c2	59	h4	c4	79	h4	c4
20	h4	h6	40	h4	c2	60	h4	c4	80	h4	c4
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				[Signature]				zheng			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.22

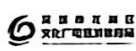
Group B14
Round 7
Board 49

WHITE Jumadurdyev Ibraym				FED TKM				RESULT (W) 1			
BLACK 高飞				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ba7	e4	41	Kc4	Qa1	61	Kc4	Qa1
2	h3	d6	22	c3	ef	42	Kb5	Qa7	62	Kb5	Qa7
3	d4	cd	23	g5	Qf5	43	Rd5	kg7	63	Rd5	kg7
4	Nd4	Nf6	24	Rd3	Qa5	44	c6	Qc7	64	c6	Qc7
5	Nc3	g6	25	Bd4	Bd4	45	Kc5	Qe5	65	Kc5	Qe5
6	Be3	Bg7	26	Rd4	Qa2	46	Kb6	Qe3	66	Kb6	Qe3
7	f3	Nc6	27	Kc2	Qe6	47	R2d4	Qe6	67	R2d4	Qe6
8	Qd2	o-o	28	Rld2	Qe5	48	b5	Kh7	68	b5	Kh7
9	o-o-o	d5	29	R4d3	Qb5	49	Kb7	Qe7	69	Kb7	Qe7
10	Be2	e5	30	b3	Qa5	50	R4d7	Qc5	70	R4d7	Qc5
11	Nc6	bc	31	Kb2	h5	51	b6	kg7	71	b6	kg7
12	ed	cd	32	Rd5	Qb6	52	c7	Qf5	72	c7	Qf5
13	Nd5	Nd5	33	b4	Qf6	53	c8=Q	Qe3	73	c8=Q	Qe3
14	Qd5	Qc7	34	R5d3	Qe6	54	Qc6	Qc6	74	Qc6	Qc6
15	Qa8	Bf5	35	Ka3	Qab	55	Kc6	h4	75	Kc6	h4
16	Qf8	h4	36	Kb3	Qa1	56	b7	h3	76	b7	h3
17	Bd3	Bd3	37	Rd1	Qa7	57	b8=Q	g5	77	b8=Q	g5
18	Rd3	Qb7	38	c4	Qe2	58	Qe5	g6	78	Qe5	g6
19	Rhd1	Bf6	39	Rd2	Qg1	59	Rg8	Kh7	79	Rg8	Kh7
20	Rd7	Qb5	40	c5	Qb1	60	Qg7		80	Qg7	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				高飞				zheng			



12:22

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22.7.2026

Group B17
Round 7
Board 48

WHITE Lu Yuxuan			FED -			RESULT (W) 1		
BLACK Mohamed Youan Yaksan			FED 1660			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ra1	Qa8	41	Qe1	Bg3
2	c4	e6	22	d6	g6	42	Qe1	Kh8
3	Nc3	Nf6	23	Bd5	Nc3	43	Rd8	Be8
4	Bf4	b5	24	d6	Nb7	44	Qe1	
5	e3	MBb7	25	Qf5	Bf5	45		
6	Nf3	Nd7	26	Bd1	Rc6	46		
7	Bd5	Bb4	27	Be4	Rb6	47		
8	O-O	Bc3	28	Qe3	Rd6	48		
9	bxc3	O-O	29	Bxd6	Nd8	49		
10	Re1	h6	30	Qb4	Rd7	50		
11	Nc5	Nd5	31	Qd5	lch8	51		
12	Bec5	Nd7	32	Bf3	Qe1	52		
13	Bg3	Qe7	33	Aed1	Qe8	53		
14	Be1	dxc4	34	h3	Re1	54		
15	Bc2	Rc8	35	Qe1	Qe1	55		
16	Bg3	Rd8	36	Kh2	Ned	56		
17	e4	b5	37	Qb4	Ch7	57		
18	Rb1	a6	38	Qe5	Bc6	58		
19	a4	Qa3	39	Be4	g6	59		
20	Qd2	Bc6	40	Bxc6	fxc6	60		
SIGNATURE (WHITE) Lu Yuxuan			SIGNATURE (BLACK) Mohamed Youan Yaksan			SIGNATURE (ARBITER) zhen		

12:22

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B14
Round 7
Board 48

WHITE 卢昱璇			FED -			RESULT (W) 1		
BLACK Mohamed Youan Yaksan			FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ra1	Qf8	41	Qe1	Bb7
2	c4	e6	22	d5	ed	42	Qe1	Kh8
3	Nc3	Nf6	23	ed	Nc5	43	Rd8	Be8
4	Bf4	b6	24	d6	Nb7	44	Re8	
5	e3	Bb7	25	ab	Bb5	45		
6	Nf3	Nd7	26	Rd1	Rc6	46		
7	Bd5	Bb4	27	Be4	Rb6	47		
8	O-O	Bc3	28	Qe3	Rb6	48		
9	bc	O-O	29	Bd6	Nd6	49		
10	Re1	h6	30	Qb6	Rd7	50		
11	Ne5	Ne5	31	Rd5	Kh8	51		
12	Be5	Nd7	32	Bf3	Re7	52		
13	Bg3	Qe7	33	Re1	Qe8	53		
14	Bc7	dc	34	h3	Re1	54		
15	Bc2	Rc8	35	Re1	Qd1	55		
16	Bg3	Rd8	36	Kh2	Ne4	56		
17	e4	b5	37	Qb8	Kh7	57		
18	Rb1	a6	38	Qe5	Bc6	58		
19	a4	Qa3	39	Bxc4	g6	59		
20	Qd2	Bc6	40	Bg6	fg	60		
SIGNATURE (WHITE) 卢昱璇			SIGNATURE (BLACK) Mohamed Youan Yaksan			SIGNATURE (ARBITER) zhen		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B14

Round 7

Board 47

WHITE				BLACK			
FED				RESULT (W)			
BLACK				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	e5	21	Re2	Bxb6	41	Kf2
2	Nf3	d5	22	Re1	Re2	42	h4
3	ed	e4	23	Re2	Bd4	43	Ke3
4	Nd4	xb5	24	Nd4	Bh7	44	Kc4
5	Nb3	Re5	25	h3	Nb6	45	Kc5
6	Bc4	Nxb6	26	Re7	Nelt	46	Kb6
7	d2	Bb6	27	Rf7	c5	47	h4
8	g3	d2	28	Re7	Kh8	48	g4
9	Rc1	Bg4	29	Nef	Bxb6	49	g6
10	Re2	Bf5	30	Nc5	Rc4	50	h5
11	e4	e5	31	Nd4	Bd5	51	Ka5
12	xd3	Re8	32	Nb6	b5	52	c5
13	Be3	Ncb	33	b3	Re3	53	h6
14	Kfs	Kfs	34	fs	Re5	54	g7
15	C3	ab	35	Rc8	Rc8Kh7	55	Rc8
16	Nb2	Nc5	36	Ra8	Ra8	56	g8
17	Nc4	Nc4	37	Ch	Lc	57	Kf8
18	Bxc4	Nc4	38	Ke	Yg	58	
19	Bf4	h6	39	f6	Kc8	59	
20	fx	Re7	40	fx	Kf9	60	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
SIGNATURE (ARBITER)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B14

Round 7

Board 47

WHITE				BLACK			
FED				RESULT (W)			
BLACK				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	e5	21	Re2	Bxf6	41	Re2
2	Nf3	d5	22	Re1	Re2	42	h4
3	ed	e4	23	Re2	Bd4	43	Re2
4	Nd4	Qd5	24	Nd4	Re7	44	Re7
5	Nb3	Re5	25	h3	Nb6	45	Kc5
6	Bc4	Nf6	26	Re7	Nb4	46	Kb6
7	O-O	Bd6	27	Rf7	c5	47	h4
8	g3	O-O	28	Rc7	Kc8	48	g4
9	Re1	Bg4	29	Nac	h8	49	g6
10	Re2	Qf5	30	Nc0	Re7	50	h5
11	d4	Ed	31	Nc4	Bd5	51	Ka5
12	Qd3	Re8	32	Nd6	b5	52	c5
13	Be3	Nc6	33	d5	Bb6	53	h6
14	Qf5	Bf5	34	fg	Re5	54	g7
15	c3	ab	35	Rc8	Rc8	55	Rc8
16	Nb2	Nc5	36	Ra8	Ra8	56	g8
17	Nc4	Nc4	37	C4	h0	57	Kf8
18	Bxc4	Nc4	38	De	Yg	58	
19	Bf4	h6	39	fg	Kc8	59	
20	fx	Re7	40	fx	Kf9	60	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
SIGNATURE (ARBITER)				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

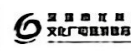


12:15

Group B14
Round 7
Date
Board 46

WHITE Li Jiarong				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Benjamin Wong				FED SGP				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	g×h5	Bd7	41	Qm7	Qd7			
2	Nf3	g6	22	N×2	Bg4	42	Rf1	Qg4+			
3	g3	Bg7	23	Qc2	Bxh5	43	Kh1	Qxc4			
4	Bg2	O-O	24	Ng3	Bg6	44	Rd1	Qd6+			
5	c4	d6	25	Nf5	Bxh5	45	kg1	Qd7			
6	Nc3	c6	26	Rxh5	Rf8	46	Qc5	Rf7			
7	O-O	Qc7	27	Rf3	Qe8	47	Qb4	kg7			
8	Bf4	Nbd7	28	Kh3	Qg6	48	h4	Qh3			
9	Qd2	e5	29	Bf3	Lch8	49	h×g5	Qg3+			
10	Bh6	Re8	30	Qg2	Rg8	50	Lch1	Qh3+			
11	e4	Nf8	31	Bg4	Nf8	51	kg1	Qg3+			
12	Bxg7	kxg7	32	Qf2	Nd7	52	Lch1	Qh3+			
13	Nh4	Qe7	33	e5	dxe5	53	kg1	Qg3+			
14	f4	exf4	34	dxe5	Raf8	54					
15	Rxf4	Nh5	35	e6	Ne5	55					
16	Rf2	h6	36	e7	Nxg4	56					
17	Raf1	f6	37	exf8=Q	Rxf8	57					
18	Qd1	Nh7	38	Qp3	Ne3	58					
19	g4	g5	39	Rxb6	Qxh6	59					
20	Lxh5 Nf5	g×h5 Bf5	40	Qxe3	Qg7	60					
SIGNATURE (WHITE) 李继荣				SIGNATURE (BLACK) 王秉恩				SIGNATURE (ARBITER) 郑永			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:16

Group B14
Round 7
Date 7/22
Board 46

WHITE 李继荣				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Benjamin Wong 黄名佳				FED SGP				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qd1	Bd7	41	Qd7	Qd7			
2	Nf3	g6	22	Nc3	Bg4	42	Rf1	Qg4+			
3	g3	Bg7	23	Qc2	Bxh5	43	Kh1	Qxc4			
4	Bg2	O-O	24	Ng3	Bg6	44	Re1	Qd6+			
5	c4	d6	25	Nf5	Bxh5	45	kg1	Qd7			
6	Nc3	c6	26	Rxh5	Rf8	46	Qc5	Rf7			
7	O-O	Qc7	27	Rf3	Qe8	47	Qb4	kg7			
8	Bf4	Nbd7	28	Rh3	Qg6	48	h4	Qh3			
9	Qd2	e5	29	Bf3	Lch8	49	h×g5	Qg3+			
10	Bh6	Re8	30	Qg2	Rg8	50	Lch1	Qh3+			
11	e4	Nf8	31	Bg4	Nf8	51	kg1	Qg3+			
12	Bxg7	kxg7	32	Qf2	Nd7	52	Kh1	Qh3			
13	Nh4	Qe7	33	e5	dxe5	53	kg1	Qg3			
14	f4	exf4	34	dxe5	Raf8	54					
15	Rxf4	Nh5	35	e6	Ne5	55					
16	Rf2	h6	36	e7	Nxg4	56					
17	Raf1	f6	37	exf8=Q	Rxf8	57					
18	Qd1	Nh7	38	Qf3	Ne3	58					
19	g4	g5	39	Rxb6	Qxh6	59					
20	Nf5	Bf5	40	Qxe3	Qg7	60					
SIGNATURE (WHITE) 李继荣				SIGNATURE (BLACK) 王秉恩				SIGNATURE (ARBITER) 郑永			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
1/22

Group
B14
Round
7
Board
45

WHITE Lin Hsin peng				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Liang Jinghuo				FED TPE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Kf2	Vxc1	41	Kf2	Rh4			
2	Vc3	Nc6	22	Rxf1	Be6	42	d3	Kf5			
3	f4	exf4	23	Re1	lcf7	43	Kxg1	Kg6			
4	Vf3	g5	24	Ne5	Kf6	44	Kb7	Kg6			
5	h4	g4	25	f4	Bc5+	45	ab	Kxh7			
6	Vg5	d5	26	Ke2	Rg8	46	a7	Ra6			
7	exd5	Nd4	27	Vg6	Bf7	47	a8=Q	Bc6			
8	Be2	h6	28	Ve4	Bxh5+	48					
9	Ve4	f5	29	Ka3	Rd1+	49					
10	Vf2	Nf6	30	Kc4	Bd6	50					
11	h5	Nxd5	31	Vd3	Bf1+	51					
12	Nd3	f3	32	Kb5	Rhg	52					
13	gxf3	g3	33	Rh1	b3 h4	53					
14	Kf1	g2+	34	h6 b3	g4 h6	54					
15	Kxg2	Qg5+	35	a4 Bb8+	Bd8+	55					
16	Kf2	Rg8	36	Ka5	b6+	56					
17	Qg1	Qxg1	37	Ka3	h6	57					
18	Rxg1	Rxg1	38	Rh2	Bc5	58					
19	KXg1	Vxc3	39	VXc5	bxc5	59					
20	dxcc3	Vx2	40	Kb7	Kg6	60					
SIGNATURE (WHITE) Lin Hsin peng				SIGNATURE (BLACK) 梁景硕				SIGNATURE (ARBITER) J			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7.22

Group
B14
Round
7
Board
45

WHITE Lin Hsin-Peng				FED TPE				RESULT (W) 0			
BLACK 梁景硕				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Kf2	Nc1	41	a4	Rh4			
2	Nc3	Nc6	22	Rc1	Bc6	42	a5	Kh5			
3	f4	Qf	23	Re1	Kf7	43	Kf1	Kg4			
4	Nf3	g5	24	Nb5	Kf6	44	Kb7	Kg3			
5	h4	g4	25	f4	Bc5	45	a6	Kh2			
6	Nb5	d5	26	Ke2	Rg8	46	a8=7	Rh6			
7	Qf	Nd4	27	Nb5	Bf7	47	a8=Q	Bc6			
8	Bc2	h6	28	Nb5	Bh4	48					
9	Nb4	f4	29	Kd3	Rd4 x8	49					
10	Nf2	Nf6	30	Kc4	Bd6	50					
11	h5	Nd5	31	Nb3	Bf7	51					
12	Nb3	f3	32	Kd5	h5	52					
13	g4	Q3	33	Rh1	Rh8	53					
14	Kf1	g2	34	b3	h5	54					
15	Kd2	Qg5	35	c4	Bc8	55					
16	Kf2	Rg8	36	Kf2	b6	56					
17	Qg1	Qd1	37	Ka6	h6	57					
18	Rg1	Rg1	38	Rh2	Bc5	58					
19	Kg1	Nc3	39	Nc5	bc	59					
20	dc	Nd4	40	Kb7	Kd6	60					
SIGNATURE (WHITE) Lin Hsin peng				SIGNATURE (BLACK) 梁景硕				SIGNATURE (ARBITER) J			



11.10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 7.12
Board: 43

Group: B14
Round: 7

WHITE		BLACK		FED		CHN		RESULT (V)	
Li Jiacheng		Ho Rui Jie Jonathan		FED		GP		RESULT (D)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	Nf1	Qxh4	41			
2	Nf3	Nf6	22	Bxh4	Bxh4	42			
3	Bc4	Nf6	23	Kf2	Bxh4	43			
4	d3	Bc5	24	Kf2	Bf3	44			
5	L3	h6	25	Kd3	Bxh4	45			
6	O-O	d6	26	Kf2	Bxh4	46			
7	h3	g5	27	Kf2	Bxh4	47			
8	Re1	g4	28	Kf2	Bxh4	48			
9	h3	g4	29	Kf2	Bxh4	49			
10	h3	g4	30			50			
11	h3	g4	31			51			
12	Bxh4	Bxh4	32			52			
13	Bxh4	Bxh4	33			53			
14	Bxh4	Bxh4	34			54			
15	Nf2	Rh3	35			55			
16	e5	Qxh4	36			56			
17	e5	Qxh4	37			57			
18	Nh4	Bxh4	38			58			
19	Kf2	Bxh4	39			59			
20	Kf2	Bxh4	40			60			
SIGNATURE (WHITE) Li		SIGNATURE (BLACK) Jon		SIGNATURE (OVERTIME) 2h00					

11.10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 7.12
Board: 43

Group: B14
Round: 7

WHITE		BLACK		FED		CHN		RESULT (V)	
Li Jiacheng		Ho Rui Jie Jonathan		FED		GP		RESULT (D)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	Nf1	Qxh4	41			
2	Nf3	Nf6	22	Bh6	57 Qh6	42			
3	Bc4	Nf6	23	Kf2	56 Qf4	43			
4	d3	Bc5	24	Kf2	55 Bf3	44			
5	c3	h6	25	Kd3	Qd6	45			
6	O-O	d6	26	Kf2	Bd1	46			
7	h3	g5	27	Rod1	Rod1	47			
8	Re1	g4	28	Kc1	Qf4	48			
9	h3	g4	29	Kb1	Re8	49			
10	d4	g4	30			50			
11	Bb5	a6	31			51			
12	Bc6	Bc6	32			52			
13	ed	Bc6	33			53			
14	ed	Bc6	34			54			
15	Nh4	Bh3	35			55			
16	e5	Qg6	36			56			
17	ed	76 Kf8	37			57			
18	Nh4	Bh3	38			58			
19	Kf2	Qg3	39			59			
20	Kf2	Bg2	40			60			
SIGNATURE (WHITE) Li		SIGNATURE (BLACK) Jon		SIGNATURE (OVERTIME) 2h00					

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	B14
Round	7
Board	42

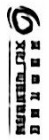
12.02

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g	g	21	Rol	0-0	41		
2	Nf3	g4	22	Bg4	Bf4	42		
3	g4	d4	23	Bb3	Rf1	43		
4	Nf4	d4	24	Nc1	Bb3	44		
5	d3	Nf6	25	d4	Rd8	45		
6	Nc3	g4	26	h4	f5	46		
7	Bg2	Nf6	27	g4	g4	47		
8	Bg3	h5	28	Rf1	Bg3	48		
9	Bg3	Nf5	29	h4	Rg8	49		
10	Bg2	Nf4	30	h4	Bg2	50		
11	Bg4	g4	31	Rf2		51		
12	g4	g4	32			52		
13	g3	Bf7	33			53		
14	Rf1	d5	34			54		
15	Nb3	de	35			55		
16	Nf4	Nf4	36			56		
17	Bb6	g4	37			57		
18	fe	g4	38			58		
19	cd	Rg8	39			59		
20	h4	Bg8	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
1/1	程根	21.02

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	B14
Round	7
Board	42

12.02

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g4	g5	21	Rc1	0-0	41		
2	Nf3	g4	22	Bc5	Bf4	42		
3	g4	g4	23	Bc3	Rxc1	43		
4	Nxd4	g4	24	Nxc1	Bd4	44		
5	g4	Nf6	25	d4	g4	45		
6	Nc3	g4	26	g4	f5	46		
7	Bg2	Nf6	27	g4	g4	47		
8	Bg3	h5	28	Rf1	Bd4	48		
9	Bf3	Nf5	29	h4	Rc8	49		
10	Bg2	Nf4	30	h4	Bg2	50		
11	Bg4	g4	31	Rf2		51		
12	g4	g4	32			52		
13	g3	Bf7	33			53		
14	Rf1	d5	34			54		
15	Nb3	de	35			55		
16	Nf4	Nf4	36			56		
17	Bb6	g4	37			57		
18	fe	g4	38			58		
19	cd	Rg8	39			59		
20	h4	Bg8	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
1/1	程根	21.02

11.59

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	B14
Round	7
Board	41

Date 7.22

WHITE	Lieyanta, Ryu Manson	FED	INA	RESULT (P)	1/2
BLACK	Zhang, Zhiyuan	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nd6 Nf3	21	Bd3	Ne4	41	Kd4	Nb6
2	Bf4	d5	22	Be2	Be5	42	Kc4	Na5
3	e3	c5	23	Bb3	Bc6	43	Kc5	Kf6
4	Nd2	Qb6	24	Nd4 Rd8	Rd8 Nd3	44	Nd3	Kg5
5	Nf3	Nc6	25	Bd7 Be2	Rd8 Ad5	45	Kb6	Nc5
6	c3	Be7	26	Bd1 Qb1	Qb6	46	Kb7	Qd5 a5
7	h3	ab	27	a5	Rc8	47	Kc6	Qd4 a4
8	a4	cd	28	Bd6 b3	Nd2 Bb6	48	g3	Nb2
9	ed	Bd6	29	Rd8 Rd8	Rd8	49	Nb5	f5
10	Be3	Bd7	30	f3	Rd8 Be3	50	Kb5	f4
11	Bd3	Rd8	31	Ne3	Nf6	51	g4	Kh4
12	O-O	O-O	32	Rd2	Rd7	52	c4	
13	Nh2	e5	33	Rcd1	Rcd8	53		
14	de	Ne5	34	Kf2	Kg7	54		
15	Bc2	Bc7	35	Nc2	Bb5	55		
16	Nh3	Rfe8	36	Nb4	Bc4	56		
17	Ng5	Be5	37	Bc4	Qc	57		
18	Nf3	Bd6	38	Rd7	Rd7	58		
19	Qd3	Qc5	39	Rd7	Nd7	59		
20	Rf4 Rd3	Qd3	40	Ke3	Ne5	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Ryu Manson Manson			Zhang-Zhiyuan			Zhang		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



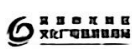
Group	B14
Round	7
Board	41

Date 22/07/2024

WHITE	Ryu Lieyanta	FED	INA	RESULT (P)	1/2
BLACK	Zhang Zhiyuan (SZ)	FED	CHN	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bxd3	Ne4	41	Kd4	Nb3
2	Bf4	d5	22	Bc2	Bc5	42	Kxc4	Nxa5
3	e3	c5	23	Bb3	Bc6	43	lcc5	Kf6
4	Nd2	e6	24	Nd4	Pd6 c8	44	Nd3	Kd4 Kb5
5	Ng3	Nc6	25	Bc2	Bd7	45	Kb6	Nc4
6	c3	Bd7	26	Dad1	g6	46	Lxb7	a5
7	h3	a6 f6	27	a5	Pc8	47	Kc6	a4
8	a4	Cxd4	28	Bb3	Bc6	48	93	Nxb2
9	Cxd4	Bd6	29	Nc2	Pf6 c8	49	Nb4	f5
10	Bc3	Bd7	30	f3	Bxc3	50	Kb5	f4
11	Bd3	Rc9	31	Nxe3	Nf6	51	g4	Kb4 h4
12	O-O	O-O	32	Rd2	Rd7	52	C4	1/2-1/2
13	Nh2	e5	33	Rod1	Pcd8	53		
14	dxe5	Nxe5	34	Kf2	kg7	54		
15	Bc2	Qc7	35	Nc2	Bb5	55		
16	Nhf3	Pf6	36	Nb4	Bc4	56		
17	Nxe5	Bxe5	37	Bxc4	dxc4	57		
18	Nf3	Bd6	38	Bxd7	Bxd7	58		
19	Qd3	Qc4	39	Pxd7	Nxd7	59		
20	Rfe1	Qxd3	40	Kc3	Nxd7 Nc5	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Ryu			ZZY			Zhang		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

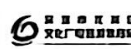


Group B/4
Round 7

Date 2026.7.26 Board 40

WHITE Jitjua Jun Waratorn				FED THA				RESULT (W) 0			
BLACK Zhang Sheng hao				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4 1:29.17	e6	21	Qh5 f5925	b6	41	Rc4 2388	Be3			
2	d4 1:29.11	d5	22	Qh8 5530	Re8	42	Kc1 58	Bg3+			
3	Nd2 1:29.24	Nf6	23	Qh9 5152	Bg7	43	Kf1 58	c2+			
4	e5 1:29.41	Nf4	24	Qb3 4257	e4	44	Kf5 24	e1=Q			
5	c3 1:29.57	c5	25	Qf7 3239	Re7	45	Rc4 135	Qc2+			
6	Bd3 1:29.27	Nc6	26	Qxb6 3301	axb6	46	QKh3	Qh2#			
7	Nc2 1:29.33	cxd4	27	Rc2 29.30	Kd7	47					
8	cxd4 1:29.57	f6	28	g3 27.05	d4	48					
9	Nf4 1:28.13	Nxd4	29	Rac1 18.1	d3	49					
10	Qh5+ 1:28.21	Ke7	30	Rc7 12.14.1	Ke7	50					
11	Nb6+ 1:19.02	hxg6	31	Rxd7 14.00	Nxd7	51					
12	cxh6+ 1:19.20	Nxf6	32	Rg2 12.55	Bxb1	52					
13	Qxb6 1:19.35	Kf7	33	Rd1 13.22	Ke6	53					
14	O-O 1:14.29	e5	34	g4 10.43	Bc3	54					
15	Nb3 1:13.38	Nxb3	35	h4 10.07	f4	55					
16	axb3 1:14.01	Bf5	36	Rc1 8.36	g4	56					
17	Bxf5 1:09.18	gxf5	37	h5 6.46	Kxh5	57					
18	Bg5 1:10.06	Qb6	38	gah5 7.09	e3	58					
19	Bxf6 1:09.23	Qxf6	39	fxf7 5.52	fxf7 5.52	59					
20	Rc1 1:05.45	Qd6	40	Kc1 3.18	Kf5	60					
SIGNATURE (WHITE) Jitjua Jun				SIGNATURE (BLACK) Zhang Sheng hao				SIGNATURE (ARBITER) zhen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B/4
Round 7

Date 2026.7.26 Board 40

WHITE Jitjua Jun Waratorn				FED THA				RESULT (W) 0			
BLACK Zhang Sheng hao				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qh5	g6	41	Rc4	Be5			
2	d4	d5	22	Qh8	Re8	42	Kg9	Bg3+			
3	Nd2	Nf6	23	Qh3	Rg7	43	Kf8	e2+			
4	e5	Nf8	24	Qb3	Qe4	44	Kg2	e1=Q			
5	c3	c5	25	Qc7	Rd7	45	Rc4	Qf2+			
6	Bd3	Nc6	26	Qb6	axb6	46	Kb3	Qh2#			
7	Nc2	cd	27	Rd2	Re7	47					
8	cd	f6	28	g3	d4	48					
9	Nf4	Nd4	29	Rac1	d3	49					
10	Qh5+	Ke7	30	Re7	Ke7	50					
11	Nb6+	hg	31	Rd7	Kd7	51					
12	Qf	Nf6	32	kg2	Bb2	52					
13	Qh8	Kf7	33	Rd1	Kd6	53					
14	O-O	e5	34	g4	Be3	54					
15	Nb3	Nb3	35	h4	f4	55					
16	axb3	Bf5	36	Rc1	Bd4	56					
17	Bxf5	gxf5	37	h5	gh	57					
18	Bg5	Qb6	38	gh	e3	58					
19	Bxf6	Qxf6	39	Je	Je	59					
20	Rc1	Qd6	40	Kc1	Kf5	60					
SIGNATURE (WHITE) Jitjua Jun				SIGNATURE (BLACK) Zhang Sheng hao				SIGNATURE (ARBITER) zhen			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B14

Round
7

Board
39

Date
2026.7

Result (a)
1

Result (b)
0

11.20

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B14

Round
7

Board
39

Date
2026.7.27

Result (a)
1

Result (b)
0

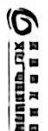
11.20

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Wang Kai		X. Chen		FED		FED		RESULT (a)		RESULT (b)	
Wang Kai		X. Chen		FED		FED		RESULT (a)		RESULT (b)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qd4	g5	41	Re1	h7			
2	Bf4	Nf6	22	Nc5	g4	42	Qf5	h5			
3	Q3	c5	23	Nef4	de	43	Qf7	Kf8			
4	Nf3	Nef	24	Bf4	gh	44	b6	ab			
5	Nb6	Bf5	25	gh	Qe6	45	ab	h4			
6	dc	ab	26	h4	Re1	46	Qf7	Kf8			
7	Nd4	Bg6	27	Qc3	Bf6	47	Qd7				
8	Bf5	Rf8	28	Rf2	Rd5	48					
9	Nef	bc	29	bt	Be5	49					
10	Bef	Bc5	30	Be5	Re5	50					
11	Bf8	Qf8	31	Rg1	Kf8	51					
12	0-0	0-0	32	Qd4	Qe7	52					
13	Nf3	Bf6	33	Rd2	Rd5	53					
14	Qf	Nd7	34	Qh8	Kf7	54					
15	h3	e5	35	Rg7	Kc6	55					
16	Bh2	f5	36	Re7	Kc7	56					
17	Qd2	Bh5	37	Rd5	Qd7	57					
18	Q5	Bc7	38	Qf5	Kd7	58					
19	g4	Nf6	39	Qd5	Kc7	59					
20	fe	Nef	40	b5	c4	60					
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
Wang Kai		X. Chen		Wang Kai		X. Chen		Wang Kai		X. Chen	

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Wang Kai		X. Chen		FED		FED		RESULT (a)		RESULT (b)	
Wang Kai		X. Chen		FED		FED		RESULT (a)		RESULT (b)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qd4	g5	41	Re1	h7			
2	Bf4	Nf6	22	Nc5	g4	42	Qf5	h5			
3	Q3	c5	23	Nef4	de	43	Qf7	Kf8			
4	Nf3	Nef	24	Bf4	gh	44	b6	ab			
5	Nb6	Bf5	25	gh	Qe6	45	ab	h4			
6	dc	ab	26	h4	Re1	46	Qf7	Kf8			
7	Nd4	Bg6	27	Qc3	Bf6	47	Qd7				
8	Bf5	Rf8	28	Rf2	Rd5	48					
9	Nef	bc	29	bt	Be5	49					
10	Bef	Bc5	30	Be5	Re5	50					
11	Bf8	Qf8	31	Rg1	Kf8	51					
12	0-0	0-0	32	Qd4	Qe7	52					
13	Nf3	Bf6	33	Rd2	Rd5	53					
14	Qf	Nd7	34	Qh8	Kf7	54					
15	h3	e5	35	Rg7	Kc6	55					
16	Bh2	f5	36	Re7	Kc7	56					
17	Qd2	Bh5	37	Rd5	Qd7	57					
18	Q5	Bc7	38	Qf5	Kd7	58					
19	g4	Nf6	39	Qd5	Kc7	59					
20	fe	Nef	40	b5	c4	60					
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
Wang Kai		X. Chen		Wang Kai		X. Chen		Wang Kai		X. Chen	



Group	B/4
Round	



Group	B/4
Round	7
Board	38

WHITE	Gao Hao Jiong	FED	CHN	RESULT (a)	0
BLACK	Jin Ziyang	FED	HKG	RESULT (b)	1

Group B/4	
Round	



Group	B14
Round	7
Board	38

[

 [

]

]

]

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:28	c5 1:30	21	b9 30	n4 5 40	41	n4 2 6	k4 7 18
2	n4 3 1:28	d6 1:31	22	n4 4 2 24	n9 4 3 7	42	n4 4 6	d4 1 19
3	b5 1:28	n4 7 1:31	23	b4 2 2	n4 4 3 7	43	k4 3 6	k4 6 19
4	c3 1:28	n4 6 1:32	24	d4 1 2 2	n4 5 3 6	44	k4 4 1	k4 5 19
5	d4 2 1:28	a6 1:32	25	d4 3 2 2	d4 8 3 3	45	j5 4	e4 1 19
6	b5 1:28	b5 1:32	26	k4 8 2 1	d4 8 3 4	46	j4 4	f4 9 19
7	b4 2 1:28	e6 1:31	27	f3 2 1	b4 6 28	47	k4 2	j5
8	0-0 1:27	b4 7 1:31	28	d4 2 18	d4 7 27	48	k5	j4
9	d4 1:27	b4 7 1:30	29	a5 18	b4 8 25	49	k4 5	e3
10	d4 1:23	d4 7 1:28	30	d4 4 17	d4 7 25	50	d4 6 1	b4 1
11	b5 1:18	k4 1 1:28	31	k4 2 15	d4 5 24	51	k4 3	j3
12	b4 1:18	0-0 1:26	32	d4 5 15	b4 5 24	52	k4 3	j2
13	a4 1:12	b4 1:17	33	k4 3 15	d4 5 23	53	k4 3	j1 = d
14	n4 4 2 59	d4 1:03	34	e5 14	k4 7 23	54	d3	d4 4
15	d4 4 7	d4 8 48	35	f4 13	k4 8 22	55	k4 2	k4 6
16	d4 5 45	n4 8 46	36	j4 10	k4 8 22	56	k4 3	k4 5
17	d4 1 43	d4 8 45	37	n4 3 9	k4 8 22	57	k4 2	d4 3
18	d4 6 41	d4 8 45	38	f5 6	b4 4 20	58	k4 2	k4 4
19	n4 3 36	d4 8 40	39	n4 4 2 6	f5 18	59	k4 1	k4 3
20	d4 1 31	n4 6 39	40	k4 3 5	b4 2 18	60	k4 1	d4 1

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

12.50

Group B/4
Round 7
Board 37

WHITE Xu Kaiwen				FED				RESULT (W) 0.5			
BLACK Pan Jiaqi				FED				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qb1	e5	41	Qd4	fe3			
2	Bf4	g6	22	f3	Qa5	42	Ne3	Bt6			
3	e3	Bg7	23	Qc2	Qb6	43	Nt5	Nt5			
4	Nf3	d5	24	Kf1	Q5	44	Qf5	Rc3			
5	Be2	c5	25	g4	Qc7	45	Qg6	Kxg8			
6	c3	Qb6	26	f4	e4	46	Rf2	Ra1			
7	Qb3	Nc6	27	Rt6	Rg8	47	Nf1	Ke7			
8	Nbd2	c4	28	Ra2	Rf6	48	Rh7	Kd8			
9	Qc2	Bf5	29	Rab2	Qb4	49	Rf6	Qf6			
10	Qc1	Nh5	30	Qb4	Qb7	50	Rf2	Qd4			
11	Bg5	h6	31	f9	h5	51	Qg8	Kd7			
12	Bh4	g5	32	Rf1	Ne7	52	Qf7	Kd8			
13	Bg3	Ng3	33	Rf2	Ra6	53	Kd6	Qf8			
14	h9	Qa5	34	Ndf1	Rc8	54	Kd7	Qf7			
15	Bd1	b5	35	Rcd2	Ra3	55					
16	Q3	Rf8	36	Qc1	Ra6	56					
17	0-0	0-0	37	Rd6	Ng6	57					
18	Bc2	Bc2	38	Qd1	Ne7	58					
19	Qc2	f5	39	Kg1	Qd6	59					
20	Nh2	Qa4	40	Qe2	f4	60					
SIGNATURE (WHITE) Xu Kaiwen				SIGNATURE (BLACK) Pan Jiaqi				SIGNATURE (ARBITER) Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

12.50

Group B/4
Round 7
Board 37

WHITE Xu Kaiwen				FED				RESULT (W) 0.5			
BLACK 杨佳琪				FED				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qb1	e5	41	Ne3	Bf6			
2	Bc4	g6	22	f3	Qa5	42	Nf5	Nt5			
3	e3	Bg7	23	Qc2	Qb6	43	Qf5	Rc3			
4	Nf3	d5	24	Kf1	Q5	44	Qd6	Qf8			
5	Be2	c5	25	g4	Qc7	45	Rf2	Ra1			
6	c3	Qb6	26	f4	e4	46	Nf1	Ke7			
7	Qb3	Nc6	27	Rb1	Ra8	47	Kh7	Kd8			
8	Nd2	c4	28	Rb2	ab	48	Rf6	Qf6			
9	Qc2	Bf5	29	Qb	Qb7	49	Rf2	Qd4			
10	Qc1	Nh5	30	fg	hg	50	Qg8	Qd7			
11	Bg4	h6	31	Rf1	Ne7	51	Qf7	Kd6			
12	Bh4	g5	32	Rf2	Ra6	52	Kf8	Kd7			
13	Bg3	Ng3	33	Nf1	Rf8	53	Kf7				
14	hg	Qa5	34	Rd2	Rd3	54					
15	b5	Q3	35	Kc1	Qa6	55					
16	Bd1	Rf8	36	Rc2	Ng6	56					
17	00	00	37	Rd1	Ne7	57					
18	Bb2	Bb2	38	Kg1	Qd6	58					
19	Qb2	f5	39	Qc2	f4	59					
20	Nh2	Qa4	40	Qf1	fe	60					
SIGNATURE (WHITE) Xu Kaiwen				SIGNATURE (BLACK) 杨佳琪				SIGNATURE (ARBITER) Chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.22

Board

26

Group

B14

Round

7

WHITE Zhang jinchen					FED CHN		RESULT (W) 9.5	
BLACK Slashev, Nikita					FED RUS		RESULT (B) 0.5	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	d5	Qe4	41	b7	f7
2	Nf3	Nc6	22	Qe4	Re4	42	b8=Q	f8=Q
3	Bb5	Nc6	23	dc	bc	43	Qe5	
4	O-O	Ne4	24	Re1	Be3	44		
5	Re1	Ndb	25	Re3	Re3	45		
6	Ne5	Be7	26	fe	d5	46		
7	Nc6	dc	27	Kf2	Kg7	47		
8	Bf1	O-O	28	Kd2	Kf6	48		
9	d4	Bf5	29	Kd3	Ke5	49		
10	c3	Bf6	30	b4	f5	50		
11	Bd3	Qd7	31	a5	g5	51		
12	Bf4	Re8	32	a5	h5	52		
13	Re8	Re8	33	c4	dc	53		
14	Na3	h6	34	Kc4	Kc4	54		
15	Nc3	Bd3	35	Kc5	Kc3	55		
16	Qd3	Qg4	36	Kc6	f5	56		
17	Bd6	cd	37	b4	g5	57		
18	Ne3	Qe6	38	b3	ah	58		
19	Nf5	g6	39	ab	cf	59		
20	Ne3	Bg5	40	gf	gf	60		
SIGNATURE (WHITE) Zhang jinchen			SIGNATURE (BLACK) Slashev, Nikita			SIGNATURE (ARBITER) Zheng		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

22.07.26

Board

36

Group

B14

Round

7

WHITE Zhang					FED CHN		RESULT (W) 1/2		
BLACK Slashev					FED Rus		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	d5	Qe4	41	b7	f2	
2	Kf3	Kc6	22	Q:e4	d:e4	42	b8=Q	f1=Q	
3	cb5	Kf6	23	dc	bc	43	Qe5+		
4	O-O	K:e4	24	de1	c:e3	44			
5	de1	Kd6	25	d:e3	d:e3	45			
6	K:e5	ce7	26	fe	d5	46			
7	K:c6	dc	27	Kpf2	Kpg7	47			
8	cf1	O-O	28	Kpe2	Kpf6	48			
9	d4	cf5	29	Kpd3	Kpe5	49			
10	c3	cf6	30	b4	f5	50			
11	cd3	Qd7	31	a4	g5	51			
12	cf4	dfe8	32	a5	h5	52			
13	d:e8+	d:e8	33	c4	dc+	53			
14	Ka3	h6	34	Kp:c4	Kpe4	54			
15	Kc2	c:d3	35	Kpc5	Kp:e8	55			
16	Q:d3	Qg4	36	Kpc6	f4	56			
17	c:d6	cd	37	b5	g4	57			
18	Ke3	Qe6	38	b6	a6	58			
19	Kf5	g6	39	a6	f3	59			
20	Ke3	cg5	40	gf	gf	60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)	
Zhang				Slashev				zheng	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22-07-2026

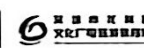
Group B14

Round 1

Board 95

WHITE Amannuhammedov Emin				FED TKM		RESULT (W) 1		
BLACK 罗开阳				FED AUS		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Re3	Ra5	41	Rf6	g25
2	d4	d6	22	Qd5	Pg4	42	a4	g24
3	Qd3	d6	23	Pg5	bc	43	a5	g25
4	Pg2	d6	24	bc	g22	44	a3	d6
5	d3	Qd6	25	f6	g2	45	c4	g26
6	0-0	Rag	26	Qd6	Rc6	46	a2	
7	Qd2	0-0	27	Rf2	R5	47		
8	Re1	Qd8	28	Rf1	Pf6	48		
9	c3	d6	29	Pf6	Rf6	49		
10	Qd1	Rb8	30	Rf6	g22	50		
11	Re3	Pg4	31	Rf2	Rc7	51		
12	R3	Pf3	32	d4	bc6	52		
13	Pf3	Re5	33	Pf6	Rf6	53		
14	Pg2	Re6	34	Pf4	Re7	54		
15	f4	bc6	35	Rf1	bc6	55		
16	f5	bc6	36	Rf4	Rf6	56		
17	Ree	R5	37	Rf6	Rb6	57		
18	Rc1	R4	38	dc	dc	58		
19	Rd2	Re5	39	Rf6	0-0	59		
20	Pf4	Re6	40	Rb1	g26	60		
SIGNATURE (WHITE) Emin			SIGNATURE (BLACK) 罗开阳			SIGNATURE (ARBITER) Emin		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B14

Round 7

Board 35

WHITE <i>Amannuhammedov Emin</i>				FED TKM		RESULT (W) 1		
BLACK <i>罗开阳</i>				FED AUS		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne3	Qa5	41	a4	Re5
2	Nf3	Nc6	22	Qd5	Rf8	42	Re5	Kd5
3	g3	e6	23	Qg5	bc	43	a4	Nc6
4	Bg2	Nf6	24	bc	Kf8	44	c4	K
5	d3	g7	25	f3	ef	45		
6	0-0	Bg7	26	Nxf3	Re6	46		
7	Qd2	0-0	27	Rf2	Re5	47		
8	Re1	Ne8	28	Rf1	Bxf6	48		
9	c3	Nc7	29	Rxf6	Rxf6	49		
10	Nf1	Rb8	30	Qg1	Rf2	50		
11	Re3	Bg4	31	Qc7	d4	51		
12	h3	Bxf3	32	Qc7	Bxf5	52		
13	Bxf3	Qd5	33	Rxf6	Qf4	53		
14	Bg2	Ne6	34	Qc7	Rf1	54		
15	f4	Nc6	35	Nd8	Qf6	55		
16	f5	Nc7	36	Qxf6	Rxf6	56		
17	Re2	b5	37	Rb6	dc	57		
18	Rc1	Bxf4	38	dc	Rxb6	58		
19	Rd2	Qd5	39	Rb6	Kf8	59		
20	Bf4	Nb5	40	Rxb6	Re5	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
<i>Emin</i>			<i>罗开阳</i>			<i>non</i>		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

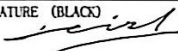


Date 27/2/2026

Group V14

Round 2

Board 34

WHITE						FED THA		RESULT (W) 0	
BLACK						FED VIE		RESULT (B) 1	
Carlin Siridan opath									
Nguyen Van Nhat Linh									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Bc2	F6	41	Qb6	pc6	
2	Nf3	e6	22	Qe3	Ee5	42	Bxc6	Bb5	
3	d4	xd4	23	hxg0	hxg6	43	Rf2	f2	
4	Nxa6	Nf6	24	f3	Qf5	44	Kf3	Qg1	
5	Nc3	Bb6	25	Bc1	Raf4	45	Rb5	f1-a	
6	cs	Nd6	26	Qa1	ca	46	Ka1	Qa1	
7	Ba2	Nxc3	27	Qa1	elr	47	Fa1	Qa1	
8	bxc7	Bc7	28	Rf1	Qg2+	48	bl	Qa1	
9	Bd3	Nc6	29	icf2	af2	49			
10	Nxf6	bxc6	30	ls3	ls3	50			
11	O-O	Qc7	31	tu2	Bj2	51			
12	Rf1	cs	32	lcl	Qg2	52			
13	Qg6	g6	33	Fb5	Kc2+	53			
14	Bg5	Bxg5	34	tg3	pxg2	54			
15	Qx5	Bh7	35	kgg	bgt	55			
16	Rah	O-O	36	ic5	bst	56			
17	h e	ca	37	ro6	cs	57			
18	Bf1	Ba5	38	kr7	Qg4	58			
19	h5	Qd8	39	Ld8	ab1	59			
20	Qh6	ah4	40	Dsh	bx	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Carlin									

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

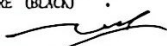


Date 22nd July

Group B14

Round 7

Board 34

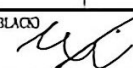
WHITE				FED THA				RESULT (W) 0			
Siridarnupath Gwin				FED VIE				RESULT (B) 1			
BLACK				Nguyen Van Nhat Linh							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21	Bd2	g6	41	Qb6	Rc6+			
2	Nf3	e6	22	Qe3	fxe5	42	Qxc6	Bxc6			
3	d4	cxd4	23	hxg6	hxg6	43	Ke7	f2			
4	Nxc4	Nf6	24	f3	Rf5	44	Kc8	Qg1			
5	Nc3	Bb4	25	Rcd1	Raf8	45	Rb8	g2=Q			
6	e5	Nc5	26	Qa7	e4	46	Kd8	Qf8+			
7	Bd2	Nxc3	27	Qd4	Rh5	47	Kc8	Qgg5			
8	bxc3	Bc7	28	Rf1	Qh2+	48	Rb1	Qd8			
9	Bd3	Nc6	29	Kf2	exf3	49					
10	Nxc6	bxc6	30	ko3	Re5+	50					
11	O-O	Qc7	31	Kd2	Rxe2+	51					
12	Re1	c5	32	Kc1	Qxg2	52					
13	Qg4	g6	33	Kb2	Rxe2+	53					
14	Bg5	Bxg5	34	Ka3	Rxe2+	54					
15	Qg5	Bb7	35	Kb4	Rb2+	55					
16	Rab1	O-O	36	Ke5	Rc8+	56					
17	h4	c4	37	Kd6	Qg3+	57					
18	Bf1	Bd5	38	Ke7	Qg5+	58					
19	h5	Qd8	39	Kd6	Rxb1	59					
20	Qh6	Qh4	40	Rxb1	Kf7	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Gwin								Nhat Linh			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
22/07Group
B/4Round
7Board
33

WHITE				Zhang Hanwen				FED HKC1				RESULT (W) 0					
BLACK				Edric				FED MAS				RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Nf3	Nf6	21	dxc5	Rxc5	41											
2	c3	O5	22	Rxc5	Qxc5	42											
3	Bg2	E6	23	Ne1	Bg2	43											
4	O-O	Be7	24	Kxg2	Rd6	44											
5	B4	O-O	25	Rb1	H6	45											
6	c4	A6	26	B4	Qc3	46											
7	Qc2	dxc4	27	Rd3	Qxe1	47											
8	Qxc4	B5	28	Qc7	Qd1	48											
9	Qc2	Bb7	29	E4	Rd3	49											
10	Bf4	Nd5	30	Qc8	Kh7	50											
11	Bd2	Nd7	31	Qxb6	Qf3	51											
12	Nc3	N7f6	32	Kk3	c5	52											
13	Nxd5	Bxd5	33			53											
14	Bf4	Rc8	34			54											
15	Bg5	Re4	35			55											
16	Qd2	Qd5	36			56											
17	Recl	Rfd6	37			57											
18	Bxf6	Bxf6	38			58											
19	Qa5	Qd6	39			59											
20	F3	c5	40			60											
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)					
																	

28th Asian Youth Chess Championships 2026

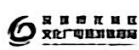
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
22/07Group
B/4Round
7Board
33

WHITE Zhang Hanwen				FED HKG		RESULT (W) 0		
BLACK Chng Kai Xue Edric				FED MAS		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	dxc5	Rxc5	41		
2	Q3	d5	22	Rxc5	Qxc5	42		
3	Bg2	e6	23	Ne1	Bxg2	43		
4	O-O	Be7	24	Kxg2	Rd6	44		
5	d4	O-O	25	Rb1	h6	45		
6	c4	a6	26	b4	Qc3	46		
7	Qxc4	dxc4	27	Rb3	Qke1	47		
8	Qxc4	b5	28	Qc7	Qd1	48		
9	Qc2	Bb7	29	e4	Rd3	49		
10	Bf4	Nd5	30	Qc8	Kh7	50		
11	Bd2	Nd7	31	Qxb6	Qf3	51		
12	Nc3	N7f6	32	Kh3	g5	52		
13	Nxd5	Bxd5	33			53		
14	Bf4	Rc8	34			54		
15	Bg5	Be4	35			55		
16	Qd2	Qd5	36			56		
17	Rf1	Rf1	37			57		
18	Bxf6	Bxf6	38			58		
19	Qa5	Qd6	39			59		
20	e3	c5	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		



28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12-57

Group B14

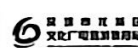
Round 7

Date 7/21

Board B2

WHITE Wu mingrun			FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Amila Nimsora			FED SRI			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	1d6	21	Nxf8	Qe6	41	1xf2	1xc4
2	c4	e6	22	Ne3	g6	42	h4	gh
3	1d3 1d3	Bb4	23	Qxh6	Qxg8	43	Rxh8	1xf
4	e3	b6	24	Rb1	Ne6	44	1xf2	Ng6
5	1d3	0-0	25	1g2	Qg7	45	Re4	b4
6	Bd3 1:29:11	Bb7	26	Qxg7	1xg7	46	Re3	Rc1
7	0-0	Bxc3	27	h4	1d6	47	Re1	Pxg1
8	bc	cf	28	g6	1d2	48	1d6	8d1
9	Re1	h6	29	1xf2	Rge8	49	1g6	1xg2
10	e4 1:23:5	db	30	Be3	Re7	50		
11	Qe2	Qe7	31	Bd1	Bxg2	51		
12	MH 51:18	Nbd7	32	1xg2	1d4	52		
13	Bc2 1:13	Rf08	33	Kg1	1d6	53		
14	e5 23:52	de	34	1xh9	Rxe6	54		
15	de	Nh7	35	Pre6	Rxe6	55		
16	Qg4	Rh8	36	Bd1	Rxc3	56		
17	24	Rg8	37	Bb3	1d2	57		
18	55 5:11	1d6	38	1d2	Nd4	58		
19	Qh8	Rd8	39	Rg2	Nf2	59		
20	g4	ef	40	Rh1	1d6	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



1236

Group B14

Round 07

Date 26/07/22

Board B732

TE Wu mingrun			FED CHN			RESULT (W) 0		
CK Amila Nimsora			FED SRI			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nxf5	Qe6	41	Nxg4	h5
2	04	es	22	Ne6	g6	42	pxh5	Qxh5
3	NC3	Bb4	23	Qxh6	Qxg5	43	Nf5	Rxh5
4	e3	b6 (1.31)	24	Rb1	Nf6	44	Ng6	Rxe4
5	Nf3 (1.32)	0-0	25	Ngp	Qg7	45	b5	Rd3
6	Bd3	Bb7	26	Qxg7	1xg7	46	Rc1	Re1
7	0-0	Bxc3	27	h4	Nf6	47	Rc1	kxe1
8	bxc3	c5 (1.27)	28	g5 (1.1)	Nh5 (a)	48	Rc1	Bd1
9	Re1 (1.27)	h6 (1.23)	29	Kf2	Rge8	49	kg6	kd2
10	Et	de	30	Be3	Re2	50	kg5	kc3
11	Qe2	Qe7 (1.6)	31	Bd1	Bxg2	51	f5	
12	Nh4 (5)	Nbd7 (6.2)	32	1xg2	Nef4	52		
13	Bc2 (4.7)	Rf08 (6.9)	33	kg1	Bxh5	53		
14	e5	d5	34	Rc3	Bxc3	54		
15	des	nh7	35	Rc3	Bd1	55		
16	Qg4 (3.3)	Kh8 (5.1)	36	Rc3	Bb3	56		
17	f4	Rg8	37	Ne7	ff2	57		
18	f5 (2.3)	Nd4 (3.2)	38	Nd4	kg2	58		
19	Qh5	Rd8 (6.8)	39	Nf5	Rh1	59		
20	g4 (6.2)	1d6 (6.4)	40	Nd3	k f5	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12-18

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		Zhou Hong		FED		RESULT (A)	
BLACK		Huang		FED		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c6	21	Bf3	Nf6	41	Kf1
2	d4	d5	22	Rd1	g5	42	Rg3
3	Nd2	de	23	h3	g7	43	Kj2
4	Ne4	Nf6	24	Rd2	Kg6	44	Kh4
5	Nf6	ef	25	Re1	h5	45	g1=Q
6	Ne2	Bd3	26	h4	g1	46	Qg4
7	Bf4	0-0	27	Ne2	Ne3	47	
8	Qd2	Be6	28	Bd5	Nc3	48	
9	Q3	b5	29	Nd5	Nd5	49	
10	Nj3	Nab	30	Re5	Re7	50	
11	Be2	Bd5	31	Bd5	Qf6	51	
12	0-0	Nd7	32	f4	kg6	52	
13	b3	Q5	33	Bf7	Kf7	53	
14	Q4	Be6	34	Re3	Rd7	54	
15	Rfcl	a4	35	Rd3	Ke6	55	
16	b4	Kc8	36	.kf2	Ke3	56	
17	Q5	Bf4	37	Rg7	Kf2	57	
18	Qf4	Nd5	38	Rg4	Rf3	58	
19	Qh4	f5	39	Re8	Re2	59	
20	Qd8	Rfd8	40	Ke2	Rg2	60	
SIGNATURE (WHITE)		Zhou Hong		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
				Lam		zhena	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		Zhou , Huang		FED		RESULT (A)	
BLACK		Trinh		FED		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c6	21	Bf3	Nf4	41	Ke2
2	d4	d6	22	Rd1	g5	42	Kf4
3	Nbd2	de	23	h3	g7	43	Rg3
4	Ne4	Nf6	24	Rd2	kg6	44	kg2
5	Nf6	e1	25	Re1	h5	45	Kh4
6	Ne2	Bd6	26	h4	g1	46	Kh4
7	Bf4	0-0	27	Ne2	kg5	47	Kh3
8	Qd2	Re6	28	Nc4	Bd5	48	Kh4
9	Q3	b5	29	Nd5	Nd5	49	
10	Nj3	Nab	30	Re5	Re7	50	
11	Be2	Bd5	31	Bd5	f6	51	
12	0-0	Nd7	32	f4	kg6	52	
13	b3	Q5	33	Bf7	Kf7	53	
14	Q4	Be6	34	Re3	Rd7	54	
15	Rfcl	a4	35	Rd3	Ke6	55	
16	b4	Kc8	36	.kf2	Ke3	56	
17	Q5	Bf4	37	Rg7	Kf2	57	
18	Qf4	Nd5	38	Rg4	Rf3	58	
19	Qh4	f5	39	Re8	Re2	59	
20	Qd8	Rfd8	40	Ke2	Rg2	60	
SIGNATURE (WHITE)		Zhou Hong		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
				Lam		zhena	

12-18



10.5

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B14**
Round **7**
Board **30**

Date **7.22**

WHITE		BLACK		FED		RESULT (W)		RESULT (B)	
Gofurov, Nazor		TJK		FED		CHN			
Xie, Jinyang									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Nf6	21	Bxg6	f3b6	41			
2	Nf3	e6	22	Nf5	h6	42			
3	e3	c5	23	Rxf8	gxf6	43			
4	Bd3	d5	24	Qxh6	Qc7	44			
5	b3	Nc6	25	Rxe6	Qg7	45			
6	Bb2	cxd4	26	Qxg7	Nxg7	46			
7	exd4	Bd6	27	Rxe8	Rxe8	47			
8	a3	Qc7	28	Nf3	Re2	48			
9	Nbd2	o-o	29			49			
10	Qe2	a6	30			50			
11	Ne5	b5	31			51			
12	o-o	Bb7	32			52			
13	f4	b4	33			53			
14	a4	Qb6	34			54			
15	Qe3	Ne7	35			55			
16	Qh3	Nab6	36			56			
17	Rae1	Rfe8	37			57			
18	Qdf3	Nxf4	38			58			
19	Qh4	Bxe5	39			59			
20	Rxe5	Nf6	40			60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

10.5

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B14**
Round **7**
Board **30**

Date

WHITE		BLACK		FED		RESULT (W)		RESULT (B)	
Gofurov, Nazor		TJK		FED		CHN			
Xie, Jinyang									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Nf6	21	Bg6	ff	41			
2	Nf3	e6	22	Ng5	h2	42			
3	e3	c5	23	Rf6	ff	43			
4	Bd3	d5	24	Qxh6	Qc7	44			
5	b3	Nc6	25	Re6	Qxg7	45			
6	Bb2	cx	26	ag4	kg7	46			
7	ex	Bx6	27	Rex	Rg	47			
8	a3	Qc7	28	Nf3	N	48			
9	Nbd2	o-o	29			49			
10	Qe2	a6	30			50			
11	Ne5	b5	31			51			
12	o-o	Bb7	32			52			
13	f4	b4	33			53			
14	a4	Qb6	34			54			
15	Qe3	QxNe7	35			55			
16	Qh3	Ng6	36			56			
17	Rae1	Rfe8	37			57			
18	Ndf3	Nf4	38			58			
19	Qh4	Be5	39			59			
20	Re5	Ng6	40			60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	



11:02

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	U14
Round	7
Board	29
Date	7/22
RESULT (W)	1
RESULT (D)	0

WHITE		Yin Zijun		FED		RESULT (W)		RESULT (D)	
BLACK		Lin Kaining		FED					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	d5	21	Bb6	Qe2	41			
2	ed	Qd5	22	Re2	Rf3	42			
3	Nc3	Qa5	23	Re6	Nc5	43			
4	d4	Nf6	24	Bb4	Rd3	44			
5	Nf3	Bf5	25	Rb3	Nb3	45			
6	Bd2	cb	26	Kc2		46			
7	Bc4	eb	27			47			
8	Nd5	Qd8	28			48			
9	Nf6	Qf6	29			49			
10	Qe2	Bg7	30			50			
11	ooo	nd7	31			51			
12	ds	Ba3	32			52			
13	c3	Be7	33			53			
14	de	fe	34			54			
15	Ra1	es	35			55			
16	h3	Bf3	36			56			
17	gf	g5	37			57			
18	h4	gh	38			58			
19	f4	Rd8	39			59			
20	fe	Qf3	40			60			
SIGNATURE (WHITE)		Yin Zijun		SIGNATURE (BLACK)		Lin Kaining		SIGNATURE (ARBITER)	
								zhen	

11:02

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

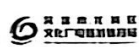


Group	B4
Round	7
Board	21
Date	7/22
RESULT (W)	1
RESULT (D)	0

WHITE		Yin Zijun		FED		RESULT (W)		RESULT (D)	
BLACK		Lin Kaining		FED					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	d5	21	Bb6	Qe2	41			
2	ed	Qd5	22	Re2	Rf3	42			
3	Nc3	Qa5	23	Re6	Nc5	43			
4	d4	Nf6	24	Bb4	Rd3	44			
5	Nf3	Bf5	25	Rb3	Nb3	45			
6	Bd2	cb	26	Kc2		46			
7	Bc4	eb	27			47			
8	Nd5	Qd8	28			48			
9	Nf6	Qf6	29			49			
10	Qe2	Bg7	30			50			
11	ooo	nd7	31			51			
12	ds	Ba3	32			52			
13	c3	Be7	33			53			
14	de	fe	34			54			
15	Rd1	es	35			55			
16	h3	Qf3	36			56			
17	gf	g5	37			57			
18	h4	gh	38			58			
19	f4	Rd8	39			59			
20	fe	Qf3	40			60			
SIGNATURE (WHITE)		Yin Zijun		SIGNATURE (BLACK)		Lin Kaining		SIGNATURE (ARBITER)	
								zhen	



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



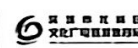
Date 22.07.26

Group 4-14
Round 7
Board 28

11.28

WHITE Mukanov Iskender				FED Kyrgyzstan				RESULT (W) 1			
BLACK Ng, Yu Cheng Rigel				FED Singapore				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qh1	C5	21	Qh3	Nd4	41					
2	Nf3	e6	22	Qh3	Nf6	42					
3	C4	Nc6	23	Bf5	Nf4	43					
4	d4	cxd4	24	Bf6	Rf4	44					
5	Nxd4	Bc5	25	-Qh7	Kf8	45					
6	Nb3	Bb6	26	Bb4	Qe7	46					
7	Nc3	Ngc7	27	Qh8		47					
8	Be2	O-O	28			48					
9	O-O	f5	29			49					
10	C3	Bc7	30			50					
11	f4	fxc4	31			51					
12	Nxe4	b6	32			52					
13	Kh3	bxc5	33			53					
14	Nf5	d5	34			54					
15	Nf5	Qh6	35			55					
16	Nf3	Bb6	36			56					
17	Bd2	Nf5	37			57					
18	Bf4	Bb6	38			58					
19	Rf1	Bxh3	39			59					
20	Rf6	Bh7	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Rigel				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22.07.26

Group 219
Round 7
Board 28

11.28

WHITE Mukanov, Iskender				FED KGZ				RESULT (W) 1			
BLACK Ng, Yu Cheng Rigel				FED SGP				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4 f0	C5 f0	21	Qf3 25	Nd4 37	41					
2	Nf3 91	C6 91	22	Qxd3 25	Nxe6 36	42					
3	C4 90	Nc6 91	23	Bf5 25	Nxf4 36	43					
4	d4 90	Cxd4 91	24	Be6 45	Rf4 35	44					
5	Nxd4 91	Bc5 91	25	Qxh7 25	Kf8 35	45					
6	Nb3 91	Bb6 91	26	Bb4 25	Qe7 34	46					
7	Nc3 91	Ngc7 91	27	Qh8		47					
8	Be2 91	O-O 92	28			48					
9	O-O 91	f5 92	29			49					
10	C5 91	Be7 92	30			50					
11	f4 87	Bxe4 91	31			51					
12	Nxe4 88	L6 91	32			52					
13	Kh1 84	bxc5 88	33			53					
14	Nbxc5 84	d5 72	34			54					
15	Ng5 83	Qd6 70	35			55					
16	Nd3 41	Bb6 68	36			56					
17	Od2 68	Nf5 67	37			57					
18	Bg4 60	Ba6 60	38			58					
19	Re1 25	Bxd3 43	39			59					
20	Rxe6 46	Qd7 43	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Rigel				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		Cheng Aiden		FED SGP		RESULT (W) 0		
BLACK		Tran Hoang		FED VIE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 f30	c5 f30	21	Ngf100	Nd520	41	ba35	Re88
2	Nf3 f30	d6 f31	22	Bxe546	Nxe521	42	Re135	(bex)5
3	Bb5 f31	Nd7 f31	23	Nf6 f31	Bf6 f31	43	Rc233	fs5
4	Ba4 f31	Ngf6 f30	24	Qf6 f31	Qe7 f31	44	Kf233	Rxe45
5	d3 f31	g6 f32	25	Rf1 f31	Qf6 f31	45	Rxe433	Rxe45
6	O-O f31	Bg7 f32	26	Rxf6 f31	Re8 f30	46	Rxe433	fe8
7	c3 f31	O-O f30	27	Rd1 f31	Ra6 f30	47	Kc335	Kf66
8	Re1 f31	a6 f31	28	Rf245	Nd3 f31	48	Kxe433	Kg56
9	d4 f31	b5 f31	29	Rd242	Kc2 f31	49	Kd335	Kf4K6
10	Re2 f31	e5 f31	30	Rf342	Ne5 f31	50	Kc434	Ke57
11	Nd2 f30	Bb7 f31	31	Rf4 f30	Rb8 f31	51	g334	Ke47
12	Nf1 f31	Re8 f31	32	Ne133	Bc4 f31	52	g434	g57
13	Ng3 f31	Qc7 f30	33	b331	Bxe2 f31	53	Kb535	Kd37
14	h3 f31	Rac8 f31	34	Rxe237	bxc3 f31	54	Kc633	c47
15	d5 f31	Nb650	35	Rc237	Nd3 f31	55	Kxd633	c38
16	Nf2 f30	a544	36	Rf136	Nb4 f31	56	Ke731	c28
17	f4 f31	e4 f31	37	Rf237	Rb7 f31	57	d634	c1=Q
18	Bxf4 f31	b434	38	a336	Nd37	58	d734	Qc7
19	Qf3 f31	Nc432	39	Rc235	Nb27	59	Ke8	Qe5r
20	Ba4 f30	Nd726	40	Rc335	Nxa47	60	Kf7	Qd6
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Aiden						M		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		Cheng Aiden				FED		SGP		RESULT (W)		0-1		
BLACK		Tran Hoang				FED		VIE		RESULT (B)		0-1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ng4	Ne5	41	Re1	Re1						
2	Nf3	d6	22	Bc5	Ne5	42	Kf2	Re4						
3	Bb5	Nd7	23	Nf6	Bf6	43	Re4	Re4						
4	Ba4	Nf6	24	Qf6	Qe7 Qe7	44	Re4	fe						
5	d3	g3	25	Rf1	Qf3	45	Ke3	Kf6						
6	O-O	Bg7	26	Rf3	Rd8	46	Ke4	Kg5						
7	c3	O-O	27	Ra5	Ba6	47	Kd3	Kf4						
8	Re1	a6	28	Rf2	Nd3	48	Kc4	Ke5						
9	d4	b5	29	Rd2	Kg7	49	h3	Ke4						
10	Bc2	e5	30	Rc3	Ne5	50	g4	g5						
11	Nbd2	Bb7	31	Rc4	Rb8	51	Kb5	K Kd8						
12	Nf1	Re8	32	Ne2	B54	52	Kc3	c4						
13	Ng3	Qc7	33	b3 Bxe2	Rxe2 Rxe2	53	Kd6	c3						
14	h3	Rac8	34	bxc3	Re2	54	Ke7	c2						
15	d5	Nb6	35	Nd3	Rf1 N6	55	d3	c1=a						
16	Nh2	a5	36	Nb4	Rf2	56	d2	Qc7						
17	f4	B e5	37	Rb7 a3	Nd3	57	Ke8	Qe5						
18	B4 Bf4	b4	38	Rc2	Nb2	58	Q Kf7	Qe3						
19	Qf3	Nc4	39	Rc3	Na4	59	Kf8 Kf7	Ke3						
20	Ba4	Nd7	40	ba	Re8	60	h4	h5						
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)								
Aiden						Mn								

WHITE		Chang Aiden		FED		RESULT (W)		
BLACK		Tran Hoang		FED		RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ke8	Qe6	21			41		
2	Kd8	Kd4	22			42		
3	Kc7	Qe7	23			43		
4	Kc8	Qc5	24			44		
5	Kb1	Qd6	25			45		
6	Kc8	Qc6	26			46		
7	Kd8	Kd5	27			47		
8	h4	Ke6	28			48		
9	hg	Qd7	29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Aiden						Ahn		

WHITE		Cheng Aiden		FED SGP		RESULT (W) 0		
BLACK		Tran Hoang		FED VIE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ke8	Qc6+	21			41		
2	Kd8	Kd4	22			42		
3	Kc7	Qe7	23			43		
4	Kc8	Qc5+	24			44		
5	Kb7	Qd6	25			45		
6	Kc8	Qc6+	26			46		
7	Kd8	Kd5	27			47		
8	h4	Ke6	28			48		
9	hg	Qd7	29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Aiden			Tran			M		

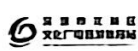


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



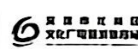
Date
22 July

Group
U14
Round
7
Board
26

WHITE Burkithayev, Aibar				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Fang Chenxi				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rd1+ 0:50	Ke8 0:3	41					
2	Nf3	d5	22	Q:c6+ 0:51	Kf7 0:8	42					
3	ed	cd	23	Q:c6 0:49	Qf7 0:8	43					
4	d4	Nc6	24	Ne4 0:45	h5 0:7	44					
5	c3	Nf6	25	Q:c3+ 0:43	Ng6 0:7	45					
6	Ne5	Bf5	26	Qe6 0:41	hg 0:7	46					
7	Bb5	Qb6	27	Q:q4+ 0:41	Q:q4+ 0:8	47					
8	c4	dc	28	hg 0:41	Rh4 0:7	48					
9	Qa4	Rc8	29	F3 0:42	eb 0:7	49					
10	0-0	a6	30	Rc1 0:36	F5 0:7	50					
11	Bxc6+	bc	31	Nf2 0:38	Kf6 0:5	51					
12	Nc3	Q:d4	32	a4 0:35	Bb4 0:5	52					
13	Re1 1:11	Be6 0:25	33	Rc4 0:33	Bd6 0:5	53					
14	Bg5 1:08	Ng4 0:16	34	b4 0:26	Rh3 0:5	54					
15	N:q4 0:58	Q:q4 0:17	35			55					
16	Qa6 0:55	Bd7 0:13	36			56					
17	Rad1 0:54	F6 0:13	37			57					
18	h3 0:51	Qf8 0:12	38			58					
19	g4 0:50	Q:q5 0:6	39			59					
20	R:d7 0:50	K:d7 0:6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) 				SIGNATURE (ARBITER) 			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.22

Group
B19
Round
7
Board
26

WHITE Burkithayev, Aibar				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK B19				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rd1	Ke8	41					
2	Nf3	d5	22	Qxc8	bf7	42					
3	ed	cd	23	Qc6	Qf4	43					
4	d4	Nc6	24	Ne4	h5	44					
5	c3	Nf6	25	Qxc4	h5 h6	45					
6	Ne5	Bf5	26	Qe6	h9	46					
7	Bb5	Qb6	27	Qxg4	Qxg4	47					
8	c4	dc	28	h9	Rh4	48					
9	Qa4	Rc8	29	f3	eb	49					
10	0-0	a6	30	Rc1	f5	50					
11	Bxc6	bc	31	Nf2	Kf6	51					
12	Nc3	Qxd4	32	a4	Bb4	52					
13	Re1	Be6	33	Rc4	Bd6	53					
14	Bg5	Nf4	34	b4	Rh3	54					
15	Nxg4	Qxg4	35			55					
16	Qxab	Bd7	36			56					
17	Rad1	f6	37			57					
18	h3	Qf5	38			58					
19	g4	*Qxg5	39			59					
20	Rxd7	Rxd7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 				SIGNATURE (BLACK) 				SIGNATURE (ARBITER) 			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.22

Board

25

WHITE Ahsaf choudhury				FED				RESULT (W)			
BLACK Li Ximing				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nb1	bc	41					
2	Nf3	d6	22	Bxf6	Nxf6	42					
3	Bb5+	Bd7	23	bc	Rxc4	43					
4	Bxd7	Qxd7	24	Qd3	Rcc8	44					
5	O-O	Nc6	25	f3	h6	45					
6	d3	Nf6	26	Qd2	Qx5	46					
7	Re1	e6	27	Nc3	Rxc3	47					
8	Bb2	Be7	28			48					
9	c4	O-O	29			49					
10	d4	ad	30			50					
11	Nxd4	Rtd8	31			51					
12	Nc3	Rac8	32			52					
13	Qd2	Nxd4	33			53					
14	Qxd4	ab	34			54					
15	Ra1	Qc7	35			55					
16	Re2	Nex	36			56					
17	Rd2	Qa5	37			57					
18	Qd3	Bg5	38			58					
19	Re2	Bf6	39			59					
20	Qf3	b5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Li Ximing				Lun			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

21/7/2026

Board

25

WHITE Ahsaf Choudhury				FED				RESULT (W)			
BLACK Li Ximing				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nf2	dxc9	41					
2	Nf3	d6	22	Bxf6	Nxf6	42					
3	Bb5+	Bd7	23	Gxc9	Rxc9	43					
4	Bxd7	Qxd7	24	Qd3	Rrc2	44					
5	O-O	Nc6	25	f3	h6	45					
6	d3	Nf6	26	Qd2	Q65	46					
7	Re2	e6	27	Nc3	Rxc3	47					
8	Bb2	Be7	28			48					
9	c4	O-O	29			49					
10	d4	ad	30			50					
11	Nxd4	Rtd8	31			51					
12	Nc3	Rac8	32			52					
13	Qd2	Nxd4	33			53					
14	Qxd4	ab	34			54					
15	Ra1	Qc7	35			55					
16	Re2	Nex	36			56					
17	Rd2	Qa5	37			57					
18	Qd3	Bg5	38			58					
19	Re2	Bf6	39			59					
20	Qf3	b5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Li Ximing				Lun			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22/7/26

Group 04

Round 7

Board 24

WHITE Yeh Bang-Fu C660				FED TPE				RESULT (W) 0			
BLACK Lee Jiwoo C2022				FED KOR				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	b3	e5	21	Nc5	Ne6	41					
2	Bb2	Nc6	22	N3a4	Nxc5	42					
3	e3	d5	23	Nxc5	a4	43					
4	Bb5	Bd6	24	Qe3	Bab	44					
5	f4	f6	25	Qc3	Bb5	45					
6	Nc3	Nge7	26	a3	axb7	46					
7	Qh5	g6	27	cxb3	Rf68	47					
8	Qh4	O-O	28	b4	Qh4	48					
9	Bxc6	bxc6	29	Qe3	Ra7	49					
10	O-O-O	Nf5	30	Rg1	Rba8	50					
11	Qf2	Qe7	31	Ra1x5?	Pe7	51					
12	Nge2	Ng7	32	Rae1	Kh8	52					
13	h3	Ba3	33	Rh1	g5	53					
14	Kh4	a5	34	g3	gxf4	54					
15	Na4	Bxb2	35	gxf4	Ra7pen	55					
16	Kxb2	c5	36	Ra1	Rg8	56					
17	d4	cxd4	37	Rh1	Ra57	57					
18	exd4	e4	38	Ne6	Rg2	58					
19	Nec3	ex c6	39	Rg2	Rxg2	59					
20	Rh1	f5	40	Kc1	Re2	60					
SIGNATURE (WHITE) <i>[Signature]</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>[Signature]</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/22

Group 04

Round 7

Board 24

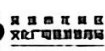
ITE Yeh Bang-Fu				FED TPE				RESULT (W) 0			
ACK Lee Jiwoo				FED KOR				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	b3	e5	21	Nc5	Ne6	41					
2	b2	axb	22	N3a4	Nxc5	42					
3	c3	d5	23	Nxc5	a4	43					
4	Bb5	Bd6	24	Qe3	Bab	44					
5	f4	f6	25	Qc3	Bb5	45					
6	Nc3	Nge7	26	a3	axb3	46					
7	Qh5	g6	27	cxb3	Rf68	47					
8	Qh4	O-O	28	b4	Qh4	48					
9	Bxc6	bxc6	29	Qe3	Ra7 Ra7	49					
10	O-O-O	Nf5	30	Rg1	Rba8	50					
11	Qf2	Qe7	31	Ra1	Re7	51					
12	Nge2	Ng7	32	Rae1	Kh8	52					
13	h3	Ba3	33	Rh1	g5	53					
14	Kh4	a5	34	Q3	Qxf4	54					
15	Na4	Bxb2	35	Qxf4	Reu7	55					
16	Kxb2	c5	36	Kd1	Rg8	56					
17	d4	cxd4	37	Rh1	Rng7	57					
18	exd4	e4	38	Ne6	R02+	58					
19	Nec3	ex c6	39	Rg2	Qxg2	59					
20	Rae1	f5	40	Kc1	Re2	60					
SIGNATURE (WHITE) <i>[Signature]</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>[Signature]</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22.07.26

Group B-14
Round 7
Board 23

WHITE <i>Larionov I.</i>				FED RUS				RESULT (W) 1			
BLACK <i>Zhou Zileng</i>				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rg5	DxO2	41					
2	Nf3	Nf6	22	b3	Ru6-c5	42					
3	e5	Nd5	23	Qg6 Rg5	Ag5 Qg6	43					
4	Nc3	Nxc3	24	Qx7 Rg5	Nx5 Qh7	44					
5	dxc	d5	25	Q6 Nc5	Nx7 g6	45					
6	exd	exd	26	Nx8 Nc7	Rx6 Nc8	46					
7	Bf4	Qb6	27	Ag7 Qe5	Rx5 Kg7	47					
8	Bc4	Be7	28	Nx8 Qe5	Rx6 Nc8	48					
9	Rg5	Nc6	29	Qf6	Ke8	49					
10	Bx7	Nx7	30	Rc4	Ad57	50					
11	Ng5	o5	31	Rd5	Kc7	51					
12	Bxc5	Nxc5	32	Qe5	Kb6	52					
13	Qxc5	O-O	33	Rb5		53					
14	O-O-O	Qg6	34			54					
15	Rc3	h6	35			55					
16	Nc4	Be6	36			56					
17	Qe5	Rf8	37			57					
18	Nd6	Rc8	38			58					
19	Rg3	Qh7	39			59					
20	f4	h5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Larionov I.</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Zhou Zileng</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>den</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-22

Group B-14
Round 7
Board 23

WHITE <i>Larionov I.</i>				FED				RESULT (W) 1			
BLACK <i>Zhou Zileng</i>				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rg5	DxO2	41					
2	Nf3	Nf6	22	b3	Ru6-c5	42					
3	e5	Nd5	23	Qg6 Rg5	Ag5 Qg6	43					
4	Nc3	Nxc3	24	Qx7 Rg5	Nx5 Qh7	44					
5	dxc	d5	25	Q6 Nc5	Nx7 g6	45					
6	exd	exd	26	Nx8 Nc7	Rx6 Nc8	46					
7	Bf4	Qb6	27	Ag7 Qe5	Rx5 Kg7	47					
8	Bc4	Be7	28	Nx8 Qe5	Rx6 Nc8	48					
9	Rg5	Nc6	29	Qf6	Ke8	49					
10	Bx7	Nx7	30	Rc4	Ad57	50					
11	Ng5	o5	31	Rd5	Kc7	51					
12	Bxc5	Nxc5	32	Qe5	Kb6	52					
13	Qxc5	O-O	33	Rb5		53					
14	O-O-O	Qg6	34			54					
15	Rc3	h6	35			55					
16	Nc4	Be6	36			56					
17	Qe5	Rf8	37			57					
18	Nd6	Rc8	38			58					
19	Rg3	Qh7	39			59					
20	f4	h5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Larionov I.</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Zhou Zileng</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>den</i>			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Glushkov Dmitry E		Elmes Beibarys		RUS		KAZ		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	qf2	ud8	41	fh7	pd7	42	qf6	fh7
2	xf3	xf6	22	ud1	ud6	43	qf3	ji7	44	qf5	qf7
3	cc4	xf6	23	ke7	ud8	45	ed	kb3	46	qf6	qf6
4	d3	h6	24	xf1	qg6	47	qf4	f4	48	fh7	fh7
5	c3	d6	25	ce3	ke6	49	ud1	qf3	50	ud7	fh7
6	h3	g5	26	f3	a5	51	qf3	ji7	52	ud7	ji7
7	kb2	cg7	27	kd2	a4	53	fh7	kd2	54	g3	ji7
8	av	o-o	28	kb1	ka5	55	g7	g7	56	fh7	fh7
9	xf1	d5	29	ka3	qf8	57	fh7	qf3	58	ud8	fh7
10	ed	kd5	30	kr2	pd7	59	ud7	fh7	60	fh7	fh7
11	kg3	rp6	31	kb4	kb3						
12	o-o	f5	32	ud6	kb5						
13	a5	a6	33	cc5	l15						
14	qf3	pd7	34	d4	ed						
15	cd2	b5	35	qf5	dc						
16	ab	rb	36	ud6	pd6						
17	qf2	b5	37	bc	cf8						
18	ca2	ud8	38	kl6	ud8						
19	pd1	xf7	39	kd4	pd5						
20	ce6	pp6	40	kd2	cg7						
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Glushkov Dmitry		Elmes Beibarys		RUS		KAZ		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qe2	Kh8	41	Kh1	Qd7	42	Qd7	Kh7
2	Nf3	Nc6	22	Rd1	Rd6	43	Nf3	Rd7	44	Qd5	Bd4
3	Bc4	Nf6	23	Nc1	Rd8	45	Qd5	Bd4	46	Qd5	Bd4
4	d3	h6	24	Nf1	Qg6	47	Qd5	Bd4	48	Qd5	Bd4
5	c3	d6	25	Bc3	Nf6	49	Qd5	Bd4	50	Qd5	Bd4
6	h3	g5	26	h3	a5	51	Qd5	Bd4	52	Qd5	Bd4
7	Nbd2	bg7	27	Nd2	a4	53	Qd5	Bd4	54	Qd5	Bd4
8	a4	o-o	28	Nf1	Na5	55	Qd5	Bd4	56	Qd5	Bd4
9	Nf1	d5	29	Na3	Qe8	57	Qd5	Bd4	58	Qd5	Bd4
10	ed	Nd5	30	Nec2	Qd7	59	Qd5	Bd4	60	Qd5	Bd4
11	Ng3	Bex	31	NB4	NB3						
12	o-o	F5	32	Ra3	NB5						
13	a5	a6	33	Bc5	Nc5						
14	Qf3	Qd7	34	d4	ed						
15	Bd2	B5	35	Qf5	dc						
16	ab	cb	36	Rd6	Qf6						
17	Qc2	b5	37	bc	h8						
18	Ba2	Ka8	38	Nf6	Rc8						
19	Qd1	Kc7	39	Nd4	Qd5						
20	Be6	Qe8	40	Nac2	Bg7						
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Glushkov Dmitry E		Elmes Beibarys		RUS		KAZ		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	kd3	ud2	21			41			42		
2	xf4	fxd6	22			43			44		
3	ud6	fxd7	23			45			46		
4	ud7	fx18	24			47			48		
5	kd5	ud1	25			49			50		
6	fxh2	at=p	26			51			52		
7	ke7	fxdb	27			53			54		
8	kl6	fxe8	28			55			56		
9			29			57			58		
10			30			59			60		
11			31								
12			32								
13			33								
14			34								
15			35								
16			36								
17			37								
18			38								
19			39								
20			40								
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Glushkov Dmitry		Elmes Beibarys		RUS		KAZ		0		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nd3	Kd2	21			41			42		
2	Nf4	Kd6	22			43			44		
3	Ra6	Kd7	23			45			46		
4	Ra7	Kc8	24			47			48		
5	Nd5	Rd1	25			49			50		
6	Kh2	at=p	26			51			52		
7	Ne7	Kd8	27			53			54		
8	Nc6	ke8	28			55			56		
9			29			57			58		
10			30			59			60		
11			31								
12			32								
13			33								
14			34								
15			35								
16			36								
17			37								
18			38								
19			39								
20			40								
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B/4
Round 7
Board 21

WHITE Shangjun Zheng Chen				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Chen Pan ya				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd4	Re4	41					
2	Nf3	Nc6	22	Qb6	Rd5	42					
3	d4	cd	23	Be3	Qc4	43					
4	Nd4	Nf6	24	Qb7	Qc3	44					
5	Nc3	e6	25	Qa6	Re3	45					
6	Nd5	Bd4	26	Re	Qe3	46					
7	N3	Bc3	27	Kh1	Ng4	47					
8	Nc3	d5	28	Ra2	Qf4	48					
9	ed	ed	29	g3	Qf3	49					
10	Bd3	o-o	30	Kg1	Qd1	50					
11	o-o	Bg4	31	Rh1	h6	51					
12	Be2	Be2	32	Qf	Nb3	52					
13	Ne2	Qd7	33	Kf2	Qh1	53					
14	Nd4	Rd8	34	Re2	Qh1	54					
15	c3	Ne5	35			55					
16	Ne2	ab	36			56					
17	Qd4	Rd8	37			57					
18	Ne3	Rcd8	38			58					
19	b4	Qc6	39			59					
20	Rd1	Nd4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Shangjun Zheng				SIGNATURE (BLACK) Chen Pan ya				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B/4
Round 7
Board 21

WHITE Shangjun Zheng Chen				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Chen Pan ya				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd4	Re4	41					
2	Nf3	Nc6	22	Qb6	Rd5	42					
3	d4	cd	23	Be3	Qc4	43					
4	Nd4	Nf6	24	Qb7	Qc3	44					
5	Nc3	e6	25	Qa6	Re3	45					
6	Nd5	Bd4	26	Re	Qe3	46					
7	N3	Bc3	27	Kh1	Ng4	47					
8	Nc3	d5	28	Ra2	Qf4	48					
9	ed	ed	29	g3	Qf3	49					
10	Bd3	o-o	30	Kg1	Qd1	50					
11	o-o	Bg4	31	Rh1	h6	51					
12	Be2	Be2	32	Qf	Nb3	52					
13	Ne2	Qd7	33	Kf2	Qh1	53					
14	Nd4	Rd8	34	Re2	Qh1	54					
15	c3	Ne5	35			55					
16	Ne2	ab	36			56					
17	Qd4	Rd8	37			57					
18	Ne3	Rcd8	38			58					
19	b4	Qc6	39			59					
20	Rd1	Nd4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Shangjun Zheng				SIGNATURE (BLACK) Chen Pan ya				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

23.04 2026.04.23-27

Gorchakov, Aleksandr					RUS					Event No. 1/2	
Fischer Move					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank					ID: RUS					Event No. 1/2	
Rank											



11.55

28th Asian Youth Chess Championships 2026

Group B14 Round 8/14 Board 18 Date 2026.7.22

SHEN ZHEN XIN CHENG

WHITE: Le, Anh Tu FED Cn RESULT (W) 1

BLACK: Jiang, Wenyuan FED Ca RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c5	Re2	21	C4	Re2
2	Nf3	e6	22	Re1	cb
3	b3	Nc6	23	ab	qf5
4	Bb2	ab	24	d3	Re8
5	g3	d5	25	Re1	d12
6	ed	ed	26	d4	Re4
7	Bg2	Re7	27	Nb6	Re5
8	h1	Nf6	28	Nc4	Qd5
9	h3	Qd6	29	kg1	qb
10	kg1	Be1	30	Qd1	c5
11	kh2	0-0	31	Qab	kg7
12	Re1	Bf5	32	Re1	Nd7
13	Nc5	Be4	33	Qc7	Qf5
14	Nb6	bc	34	Nd6	Qeb
15	Nc3	Bg2	35	Nc4	Qh3
16	kg2	qf8	36	Nc5	Nc5
17	qf3	Nd7	37	Qc5	Qg4
18	Naf	Bh	38	b4	h4
19	g6	Nf6	39	b5	h4
20	Re2	Re2	40	Qe5	kg8

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

Jiang, Wenyuan

11.05

28th Asian Youth Chess Championships 2026

Group W14 Round 8/6 Board 18 Date 2026.7.22

SHEN ZHEN XIN CHENG

WHITE: Le Anh Tu FED VN RESULT (W) 1

BLACK: Jiang, Wenyuan FED Cn RESULT (B) 0

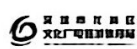
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Re2	21	Re1	cb
2	Nf3	e6	22	Re1	cb
3	b3	Nc6	23	ab	qf5
4	Bb2	ab	24	d3	Re8
5	g3	d5	25	Re1	d12
6	ed	ed	26	d4	Re4
7	Bg2	Re7	27	Nb6	Re5
8	h1	Nf6	28	Nc4	Qd5
9	h3	Qd6	29	kg1	qb
10	kg1	Be1	30	Qd1	c5
11	kh2	0-0	31	Qab	kg7
12	Re1	Bf5	32	Re1	Nd7
13	Nc5	Be4	33	Qc7	Qf5
14	Nb6	bc	34	Nd6	Qeb
15	Nc3	Bg2	35	Nc4	Qh3
16	kg2	qf8	36	Nc5	Nc5
17	qf3	Nd7	37	Qc5	Qg4
18	Naf	Bh	38	b4	h4
19	g6	Nf6	39	b5	h4
20	Re2	Re2	40	Qe5	kg8

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

Jiang, Wenyuan

11.43

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.22

Group

B14

Round

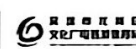
R 7

Board

17

WHITE Zhou, Weifan				FED CHN				RESULT 1/2			
BLACK Talgat, Rayan				FED CHN KAZ				RESULT 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ra1	Bc3	41					
2	c4	e6	22	bc	Og5	42					
3	Nf3	c5	23	a5	ba	43					
4	d5	ed	24	Ra5	Re7	44					
5	cd	d6	25	Rab	Qf5	45					
6	Nc3	g6	26	Rb2		46					
7	Bf4	Bg7	27			47					
8	e3	o-o	28			48					
9	Be2	Bg4	29			49					
10	Nd2	Be2	30			50					
11	Qe2	Nh5	31			51					
12	Bg3	RNg3	32			52					
13	hg	Nbd7	33			53					
14	o-o	Rb8	34			54					
15	a4	Qe1	35			55					
16	Nc4	Ne5	36			56					
17	Rfb1	Rfe8	37			57					
18	Ra3	b6	38			58					
19	Rb3	Nc4	39			59					
20	Qc4	Rbd8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhou, Weifan				Talgat, Rayan				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

21.07.24

Group

B14

Round

7

Board

17

WHITE Zhou, Weifan				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Talgat, Rayan				FED KAZ				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	Na7	Cc3	41					
2	c4	e6	22	bc	Qg5	42					
3	Kf3	c5	23	a5	ba	43					
4	d5	ed	24	Na5	Ne7	44					
5	cd	d6	25	Na6	Qf5	45					
6	Kc3	g6	26	Ab2		46					
7	Cf4	Cg7	27			47					
8	e3	o-o	28			48					
9	Ce2	Cg4	29			49					
10	Kd2	Ce2	30			50					
11	Pe2	Kh5	31			51					
12	Cg3	Kg3	32			52					
13	hg	Kd7	33			53					
14	o-o	Ab8	34			54					
15	a4	Qe7	35			55					
16	Kc4	Ke5	36			56					
17	Ab7	Afe8	37			57					
18	Na3	b6	38			58					
19	Ab3	Kc4	39			59					
20	Qc4	Abd8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhou, Weifan				Talgat, Rayan				[Signature]			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.03.26

Group B/14
Round 7
Board 16

10.26

WHITE		BLACK		FED		RESULT (R)		RESULT (B)	
S. Vaidin		H. Osmond		RUS		TKM		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	a5	21	0-0	ke8	41	Q7	ke8	41
2	Kf3	ke6	22	Vh1	Vd8	42	ag-f8	Kh4	42
3	ab5	e6	23	ce7	pe6	43	qf3	kg5	43
4	cc6	bc	24	cad8	Wd6	44	Kd7	Vh4	44
5	d3	ke7	25	pe8	Vd7	45	qf5	hpe4	45
6	Kbd2	epc	26	Vh7	Vh1/8	46	qf8	kg5	46
7	h4	Vd6	27	Vf7	qf7	47	kg4/3		47
8	h5	ke7	28	Vh7	Vh4	48			48
9	b3	de	29	qax7	Vle6	49			49
10	ke4	e5	30	qec5	Vt6	50			50
11	kh4	ce6	31	qo6	Vhe5	51			51
12	ke5	d5	32	qf7	Vhe6	52			52
13	qf3	d4	33	qos	Vd8	53			53
14	Vh4	ce4	34	q4	Vd8	54			54
15	bc	Ve8	35	e5	Vd8	55			55
16	qg3	qf6	36	e4	qf	56			56
17	Vh4	Vd6	37	q5	d5	57			57
18	ke5	qf	38	q6	Vh6	58			58
19	Vd6	Vd6	39	qec6	Vd6	59			59
20	Vh4	Vpe7	40	qec6	Vpe6	60			60
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)					
S. Vaidin		H. Osmond		TKM					

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.03.26

Group B/14
Round 7
Board 16

10.26

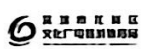
WHITE		BLACK		FED		RESULT (R)		RESULT (B)	
Vaidin		Kuliyev		RUS		TKM		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
21	c5	ke8	41	A7	Kpe5	41			41
22	Kc6	VAB1	42	A8	Kpf4	42			42
23	e6	ce7	43	qf3	Kpg5	43			43
24	Bc	cd8	44	Kpf2	F4	44			44
25	ke7	qB8	45	qds	Kpg4	45			45
26	kg6	VB4	46	qg8	Vfh5	46			46
27	h6	VFF7	47	KPF3		47			47
28	ke4	VPF4	48			48			48
29	d6	VAF4	49			49			49
30	e5	qC5	50			50			50
31	ce6	Kpe5	51			51			51
32	d5	qC7	52			52			52
33	d4	qC5	53			53			53
34	cc4	Vh4	54			54			54
35	ke8	e5	55			55			55
36	qf6	qf	56			56			56
37	cd6	A5	57			57			57
38	ef	A6	58			58			58
39	Kd6	qC6	59			59			59
40	Kpe7	Kpe6	60			60			60
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)					
Vaidin		Kuliyev		TKM					



3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



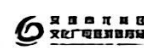
Date 2026.07.22

Group 12/4
Round 7
Board 15

WHITE Cao, Ben				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Xia, Jinnan				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rc8	Rf8	41	Ra1	Rb2			
2	Nf3	d6	22	Qb3	Nf6	42	h4	Ke7			
3	d4	cd	23	Re4	Nb6	43	b5	Kf8			
4	Kd4	Nf6	24	ba	Kc4	44	b6	Kc6			
5	Nc3	a5	25	Nc4	Qc8	45	b7	Rb7			
6	Be3	e4	26	Nd2	b6	46	g3	Kd5			
7	Nf1	Qc7	27	h3	As	47	R5	Kc6			
8	Kd2	Rb6	28	R2	Q6	48	Rc7	d6			
9	Re2	Re7	29	Qd1	Qc5	49	Rf7	Kd5			
10	Nd2	Nd7	30	Qe2	Qd1	50	Kf2	e4			
11	c4	Qd7	31	Qf1	Qf1	51	Rg7	Kc4			
12	Qd7	Rf8	32	Rf1	Nc9	52	Ke2	e3			
13	Nc3	Bb8	33	Re2	Rc1	53	Rd7	Ke3			
14	Rc1	Qd8	34	S4	Nf3	54	h4	Kc4			
15	cb	Bb6	35	Rf2	Re1	55	g5	h9			
16	Nd5	Rd4	36	a4	Nf1	56	h5	Kc3			
17	ed	Ke3	37	Rf1	Re3	57	g6				
18	fe	Qa7	38	a5	Rb3	58					
19	Rf3	b5	39	Rd1	Kf8	59					
20	cb	Kd5	40	a4	Rb6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Xia, Jinnan							

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B/4
Round 7
Board 15

TE Cao, Ben				FED				RESULT (W) 1			
CK Xia, Jinnan				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rc8	Rc8	41	Ra1	Rb8			
2	Nf3	d6	22	a63	N7f6	42	b4	Ke7			
3	d4	cd	23	BC4	Nb6	43	b5	Kd6			
4	Nd4	Nf6	24	ba	NC4	44	b6	Kc6			
5	NC3	a6	25	NC4	2a6	45	b7	Rb7			
6	Be3	e5	26	Nd2	h6	46	a5	Kb7			
7	Nf3	Qc7	27	h3	d5	47	na5	Kc6			
8	Nd2	BE6	28	Rf2	Qc6	48	ra7	d4			
9	BE2	BE7	29	2d1	act5	49	Rf7	Kd5			
10	Na4	Nbd7	30	Qe2	Qc1	50	Kf2	e4			
11	C4	0-0	31	2f1	af1	51	rg7	Kc4			
12	0-0	Rfc8	32	Nf1	NE4	52	Ke2	e3			
13	NC3	Bd8	33	Re2	Rc1	53	rd7	Kc3			
14	Kc1	a68	34	g4	Ng3	54	h4	Kc4			
15	a3	Bb6	35	Rf2	Re1	55	g5	h9			
16	Nd5	Bd5	36	a4	Nf1	56	hg	Kc3			
17	ed	Be3	37	Rf1	Re3	57	g6				
18	fe	2a7	38	a5	Rb3	58					
19	Rf3	b5	39	Rb1	Kf8	59					
20	cb	Nd5	40	a6	Rb6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Xia, Jinnan							



14.32

28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B14
Round
7
Date
2026.7.21
Board
14

WHITE		FED		RESULT (V)	
Ji				0	
BLACK		FED		RESULT (O)	
Lmogvaderi				1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	cy	e6	21	bce	bee
2	Ne3	d5	22	Qo1y	Qee
3	dy	fs	23	Rd1	Rde
4	Nd3	N46	24	Qc3	Re8
5	Bd4	Re2	25	Kt2	Qh
6	eg	O-b	26	ad4	bc8
7	Re2	c6	27	Re3	fy
8	O-o	b6	28	Bc4	c5
9	Rc1	Bb7	29	bc	bc
10	aj	Ne4	30	Qd2	Rg6
11	Ne1	Nd7	31	Rh1	Qh4
12	fs	Ne3	32	Kg1	Rb6
13	Rc3	Bx6	33	B35	c4
14	Rc1	Rc8	34	Bc2	Bde
15	b4	Qe7	35	Oe2	Rd1
16	Ob3	K48	36	ef	Rd2
17	Nd3	de	37	Qd1	Qr6
18	Qc4	es	38	Qc4	Bg6
19	de	nes	39	Qc5	Qh5
20	Nes	bes	40		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
JiMaxuan		Lmogvaderi			

14.32

28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

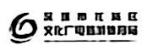


Group
B14
Round
7
Date
7.22
Board
14

WHITE		FED		RESULT (V)	
JiMaxuan				0	
BLACK		FED		RESULT (O)	
Uchayadeji Tsamba				1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e6	21	Bc5 43	Re5
2	Nc3	d5	22	Bd4 43	Re7
3	d4	fs	23	Rd4 40	Rc5 78
4	Nd3	N46	24	Qc3 40	Rd4 78
5	Bd4	Bb7	25	Rd2 36	Rd6 77
6	e3	O-o	26	Bd4 35	Bc8 74
7	Bb2	cb	27	Rc3 35	A4 72
8	Qo-o	bb	28	Bd4 33	Q5 70
9	Rc1	Bb7	29	bc 32	bc 70
10	a3	Ne4	30	Bd2 32	Rh6 69
11	Ne1 78	Nd7	31	Rh1 27	Bd4 67
12	A3 76	Nc3	32	Rc9 20	Rb6 65
13	Rc3 77	Bb6	33	Bb3 9	c4 59
14	Rc1 71	Rc8	34	Bc2	Rd8
15	b4 70	Re7	35	Re2	Rd6 6
16	Ob3 57	Rh8	36	ef	Rd2
17	Nd3 55	dc	37	Qd1	Rd5
18	Bd4 54	es	38	Qc4	Qd6
19	de 50	nes	39	Qc5	Qd4
20	Nes 45	bes	40		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
JiMaxuan		Uchayadeji Tsamba			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

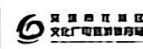


12.36

Group
B14
Round
7
Date
16/07/26
Board
13

WHITE			Liu Richard Singjia			FED			NZL			RESULT (W)			0		
BLACK			Verzhannuly Yernur			FED			KAZ			RESULT (B)			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf5	21	Qb2	h5	41	Rd2	Rd5	61	Rd2	Rd5	81	Rd2	Rd5	101	Rd2	Rd5
2	B3	e5	22	Nd4	Pc5	42	Qd1	Qc5	62	Qd1	Qc5	82	Qd1	Qc5	102	Qd1	Qc5
3	Bb2	Be4	23	Pd2	Pd4	43	Pd1		63	Pd1		83	Pd1		103	Pd1	
4	e3	O.O	24	Pd2	Pd4	44			64			84			104		
5	Be2	C5	25	Nf3	B5	45			65			85			105		
6	O.O	B5	26	Nd2	P5C5	46			66			86			106		
7	C4	Bb4	27	Qd4	e5	47			67			87			107		
8	Nc3	Q5	28	Qd3	L5	48			68			88			108		
9	Ld4	cd	29	Qc3	Nd7	49			69			89			109		
10	Nd4	L6	30	Qb2	F5	50			70			90			110		
11	Bf3	Pd7	31	Qc4	O5	51			71			91			111		
12	Rc1	Bf3	32	e4	L9	52			72			92			112		
13	Qf3	Qc8	33	Nf3	Nc5	53			73			93			113		
14	Pd1	Pd8	34	Pc1	g5	54			74			94			114		
15	h3	Pc7	35	Ld2	Pd4	55			75			95			115		
16	Ne4	Nd8	36	g4	L5	56			76			96			116		
17	Nf5	Bf5	37	Rg3	Nd3	57			77			97			117		
18	Qe2	Nc5	38	Qd1	Nf4	58			78			98			118		
19	Nf3	Ne4	39	Nd2	Pd4	59			79			99			119		
20	Bf5	Nf5	40	F3	L3	60			80			100			120		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)											
Richard Singjia			Yernur			[Signature]											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12.36

Group
B14
Round
1
Date
22/07/26
Board
13

Liu, Richard Singjia						FED MLC		RESULT (W) 0					
Verzhannuly, Yernur						FED KAZ		RESULT (B) 1					
WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK	
Nf3		Nf6		21	Qb2		h6		41	Rd2		Nde	
b3		e6		22	Qd4		Rc5		42	Qd1		Qc5	
Bb2		Be4		23	Rd2		Rd1		43	Rd1			
e3		O-O		24	Rd1		Rd1		44				
Be2		c5		25	Nf3		b5		45				
O-O		b6		26	Nd2		Rc5		46				
c4		Bb4		27	Qd4		e5		47				
Nc3		d6		28	Qd3		c5		48				
d4		Qd4		29	Qc3		Nd1		49				
Nd4		d6		30	Qb2		L6		50				
Bf3		Rd1		31	a4		b4		51				
Rc1		Bf3		32	e4		d4		52				
Qd3		Qc8		33	Nf3		Nc5		53				
Rd1		Rd8		34	Re1		g5		54				
h3		Rc1		35	Kd2		Rg1		55				
Ne4		Nbd1		36	g4		h1		56				
Ndb1		Nf6		37	Kf3		Nc3		57				
Qe2		Nc5		38	Qd1		Nf4		58				
Nf3		Ne4		39	Nd2		Pd1		59				
Bf5		Nf5		40	f3		d2		60				
RE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)					
Richard Singjia				Yernur				[Signature]					



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.12

Board 12

Group B4

Round 7

12.13

WHITE		BLACK		FED		CHN		RESULT (A)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	RESULT (B)
1	e4	e5	21	Re2	Rh8	41	h3	ds	1/2
2	Nf3	Nc6	22	Rce1	Rd8	42	ke3	c5	
3	Bb5	a6	23	h2	h5	43	h4	Rth	
4	Ba4	Nf6	24	g3	de6	44	ke3	Re6	
5	O-O	b5	25	a3	h4	45	kf4	Rth	
6	Bb3	Bc5	26	g7	g5	46	ke3	de	
7	c3	db	27	kg2	gt	47	pe4	Rthb	
8	dl4	Bb6	28	g4	agb	48	Rc4	Re6	
9	h3	hb	29	af5	Re5	49	ked3		
10	Re3	Rh8	30	g2	g5	50			
11	Re1	O-O	31	de3	de3	51			
12	Nbd2	Re8	32	Re3	kg7	52			
13	Rc1	bb1	33	kt3	kgb	53			
14	de	Re3	34	Rd1	kth	54			
15	et	Bd2	35	h4	a5	55			
16	Bd2	atb	36	Rd4	Rge6	56			
17	bt5	Nc5	37	ct4	kgb	57			
18	Nes	Re5	38	Rd1	Rc5	58			
19	ft	Re1	39	Rb1	bg	59			
20	gt	Rb7	40	Ra4	Rb5	60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 22.7.2026

Board 12

Group B4

Round 7

12.13

WHITE		BLACK		FED		CHN		RESULT (A)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	RESULT (B)
1	c4:50	c5:50	21	Re2 5g	Rb8:16	41	h3	d5:15	
2	Nf3:31	Nc6:1:31	22	Rce1 5a	Rb8:17	42	fe3:4	c5:14	
3	Bb5:1:31	a6:1:31	23	kh2 5a	h5:1:11	43	kf4	Rfe10	
4	Ba4:1:32	Nf6:1:31	24	g3 57	de6 57	44	ke3	Re6	
5	O-O:1:32	b5:1:31	25	g3 57	h4 51	45	kt4	Re6	
6	Bb3:1:32	Bc5:1:32	26	g4 57	g5 51	46	ke3	de	
7	c3:1:33	dl4:1:32	27	kg2 53	gf 52	47	pe4	Rth	
8	dl4:1:32	Bb6:1:32	28	gf4 5a	ag6:40	48	Re4	Re6	
9	h3:1:30	hb:1:31	29	af5:43	Re5:37	49	ked3		
10	Re3:1:26	Rb8:1:30	30	af2 43	ag5:37	50			
11	Re1:25	O-O:1:29	31	de3 43	de3 33	51			
12	Nbd2:21	Re8:1:26	32	Re3 43	kg7 32	52			
13	Rc1:26	bb7:1:25	33	kt3 43	kgb 33	53			
14	de:1:24	Re3:1:23	34	Rd1 41	Rfe3:1	54			
15	et:1:01	Rd2:1:24	35	kt4 41	a5:29	55			
16	Bd2:1:24	atb:1:24	36	Rd4 43	Rge6:24	56			
17	Bd5:1:24	Nc5:1:18	37	ct4 42	kgb 28	57			
18	Nes:1:24	Re5:1:18	38	Rd1 42	Re5:19	58			
19	ft:1:01	Rc1:1:17	39	Rb1 41	bg 17	59			
20	gt:1:01	Rb7:1:17	40	Rd4 41	Rb5:15	60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)					



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13:29

  						     						Date 22.07		Board 11			
WHITE Zhao Liming						FED CHN		RESULT (W) 0									
BLACK Dauren Darmen						FED KAZ		RESULT (B) 1									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK									
1	NA3	NA6	21	Qc3	Qf5	41	Rd2	Nd8									
2	C4	b6	22	Qd4	Qf3	42	Bd4	Ne6									
3	g3	Bb7	23	Kg1	Rf5	43	Be3	Nc5									
4	Bg2	g6	24	Bh6	Rf7	44	Re2	Rg8									
5	O-O	Bg7	25	Rc2	Qh5	45	Bc5	b5									
6	Nc3	c5	26	Be3	Qf3	46	a3	a5									
7	d4	C-d4	27	Qd5	Qg4	47	Rb2	Rb8									
8	Qd4	d6	28	Rd4	Qd7	48	g4	h-g4									
9	e4	O-O	29	Rf4	Rcf8	49	h-g4	f-g4									
10	Qd3 (100)Nb d7 (f-o)		30	Rf7	Rf7	50	Kg4	a4									
11	Nd4	Nc5	31	Bh6	Ne6	51	b4	c-b4									
12	Qe2	Rc8	32	Re2	Nd8	52	a-b4	a3									
13	b3	NAd7	33	Bc1	Qf5	53	Ra2	R-b4									
14	Be3	Nc6	34	Qf5	g-f5	54	R-a3	Rc4									
15	N-c6	B-c6	35	f4	Kf8	55	Kf3	Ke6									
16	Ra1	Nc5	36	Bb2	Nc6	56	Re3	Kf6									
17	Rf4	Qd7	37	Bc3	Ke8	57	Rd3	Kf5									
18	Qc2	f5	38	Kf2	Kd7	58	Rd5	Ke6									
19	e-f5	B-g2	39	Kf3	Rf8	59	Rd3	Rc5									
20	K-g2 (0-14) B-c3 (0-0)		40	h3	h5	60	Re3	Kf6									
SIGNATURE (WHITE) Zhao Liming						SIGNATURE (BLACK) Dauren Darmen						SIGNATURE (ARBITER) Zhao Liming					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13:29

										Date 7.22		Board 11		
WHITE Zhao, Liming						FED CHN		RESULT (W)		0				
BLACK Dauren, Dorman						FED KAZ		RESULT (B)		1				
#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK	
1	Nf3		Nf6		21	Qc3		Qf5		41	Rd2		Nd8	
2	c4		b6		22	Qd4		Qf3		42	Bd4		Ne6	
3	g3		Bb7		23	Kg1		Kf5		43	Be3		Nc5	
4	Bg2		g6		24	Bh6		Rf7		44	Re2		Rg8	
5	O-O		Bg7		25	Rc2		Qh5		45	Bc5		bc	
6	Nc3		c5		26	Be3		Qf3		46	a3		a5	
7	d4		cd		27	Qd5		Qg4		47	Rb2		Rb8	
8	Qd4		d6		28	Rd4		Qd7		48	g4		h3	
9	e4		O-O		29	Rf4		Rcf8		49	h3		f9	
10	Qd3		Nbd7		30	Rf7		Rf7		50	Kg4		a4	
11	Nd4		Ne5		31	Bh6		Ne6		51	b4		cb	
12	Re2		Rc8		32	Re2		Nd8		52	ab		a3	
13	b3		Nfd7		33	Bc1		Qf5		53	Ra2		Rb4	
14	Be3		Nc6		34	Qf5		g4		54	Ra3		Rc4	
15	Nc6		Bc6		35	f4		Kf8		55	Kf3		Ke6	
16	Rac1		Nc5		36	Bb2		Nc6		56	Re3		Kf6	
17	Rfd1		Qd7		37	Bc3		Ke8		57	Rd3		Kf5	
18	Qc2		f5		38	Kf2		Kd7		58	Rd5		Ke6	
19	g4		Bg2		39	Kf3		Rf8		59	Rd3		Rc5	
20	Kf2		Bc3		40	h3		h5		60	Re3		Kf6	
SIGNATURE (WHITE)					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)				
Zhao Liming										Zhao				

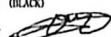
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

B14

																	
SHEN ZHEN 深圳										Date 22.07		Board 11					
WHITE Zhao Liming										FED CHN		RESULT (W) 0					
BLACK Dauren Darmen										FED KAZ		RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK						
1	Rd3	Kf5	21			41											
2	Ra3	e6	22			42											
3	Ke3	Rc4	23			43											
4	Ra8	Re4	24			44											
5	Kd3	Rf4	25			45											
6	Ke3	Re4	26			46											
7	Kd3	Rh4	27			47											
8	Ra6	Ke5	28			48											
9	Ra5	d5	29			49											
10	Ra6	Kh3	30			50											
11	Kd2	d4	31			51											
12	Ra1	Kd5	32			52											
13	Rb1	e5	33			53											
14			34			54											
15			35			55											
16			36			56											
17			37			57											
18			38			58											
19			39			59											
20			40			60											
SIGNATURE (WHITE) Zhao Liming						SIGNATURE (BLACK) Dauren Darmen						SIGNATURE (ARBITER) Zhao Liming					

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

B14

						SHEN ZHEN 深圳		 中国象棋协会 中国象棋协会		Date 7.21		Board 11					
WHITE - Dauren, Darmen Zhao Liming										FED KAZ CHN		RESULT (W) 0					
BLACK Zhao Liming Zhao Dauron, Darmen										FED CHN KAZ		RESULT (B) 0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK						
1	Rd3	Kf5	21			41											
2	Ra3	e6	22			42											
3	Ke3	Rc4	23			43											
4	Ra8	Re4	24			44											
5	Kd3	Rf4	25			45											
6	Ke3	Re4	26			46											
7	Kd3	Rh4	27			47											
8	Ra6	Ke5	28			48											
9	Ra5	d5	29			49											
10	Ra6	Kh3	30			50											
11	Kd2	d4	31			51											
12	Ra1	Kd5	32			52											
13	Rb1	e5	33			53											
14			34			54											
15			35			55											
16			36			56											
17			37			57											
18			38			58											
19			39			59											
20			40			60											
SIGNATURE (WHITE) Zhao Liming						SIGNATURE (BLACK) Zhao 						SIGNATURE (ARBITER) Zhao 					



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛





























































































































































































































































































































28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

۱۳-۵۷

28th Asian Youth Chess Championships 2026									
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									
White Black Round 7 Board 6									

[illegible]

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

۵۰۷

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛







Group
V14
Round
1
Total
9

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Rey	Edg	21			41	
2	Kd1	Kel	22			42	
3	Kc5	Kd7	23			43	
4	Ra1	Kc7	24			44	
5	Ka5	Qh3	25			45	
6	Re1	Kd7	26			46	
7	d1	Qd5	27			47	
8	Ke1	Rg5	28			48	
9	d4	Kd6	29			49	
10	Ke1	Rg1	30			50	
11	Kf1	Kd7	31			51	
12			32			52	
13			33			53	
14			34			54	
15			35			55	
16			36			56	
17			37			57	
18			38			58	
19			39			59	
20			40			60	

SIGNATURE WHITE: 
 SIGNATURE BLACK: 
 SIGNATURE QUANTITY: 



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group *Boys 15*
Round *7*
Date *22 Jul 19*
Board *7*

13:25

WHITE		BLACK		FED		RESULT (P)	
<i>Erdashovich Manar</i>		<i>Ngyuen Tung Quan</i>		<i>Russia</i>		<i>1/2</i>	
#	WHITE	#	BLACK	#	WHITE	#	BLACK
1	<i>cs</i>	21	<i>g1</i>	41	<i>as4</i>	42	<i>cc12</i>
2	<i>ks3</i>	22	<i>ps</i>	42	<i>ra2</i>	43	<i>as</i>
3	<i>cs</i>	23	<i>as</i>	43	<i>cc6</i>	44	<i>cc6</i>
4	<i>cs</i>	24	<i>as</i>	44	<i>cc6</i>	45	<i>cc6</i>
5	<i>cs</i>	25	<i>as</i>	45	<i>cc6</i>	46	<i>cc6</i>
6	<i>cs</i>	26	<i>as</i>	46	<i>cc6</i>	47	<i>cc6</i>
7	<i>cs</i>	27	<i>as</i>	47	<i>cc6</i>	48	<i>cc6</i>
8	<i>cs</i>	28	<i>as</i>	48	<i>cc6</i>	49	<i>cc6</i>
9	<i>cs</i>	29	<i>as</i>	49	<i>cc6</i>	50	<i>cc6</i>
10	<i>cs</i>	30	<i>as</i>	50	<i>cc6</i>	51	<i>cc6</i>
11	<i>cs</i>	31	<i>as</i>	51	<i>cc6</i>	52	<i>cc6</i>
12	<i>cs</i>	32	<i>as</i>	52	<i>cc6</i>	53	<i>cc6</i>
13	<i>cs</i>	33	<i>as</i>	53	<i>cc6</i>	54	<i>cc6</i>
14	<i>cs</i>	34	<i>as</i>	54	<i>cc6</i>	55	<i>cc6</i>
15	<i>cs</i>	35	<i>as</i>	55	<i>cc6</i>	56	<i>cc6</i>
16	<i>cs</i>	36	<i>as</i>	56	<i>cc6</i>	57	<i>cc6</i>
17	<i>cs</i>	37	<i>as</i>	57	<i>cc6</i>	58	<i>cc6</i>
18	<i>cs</i>	38	<i>as</i>	58	<i>cc6</i>	59	<i>cc6</i>
19	<i>cs</i>	39	<i>as</i>	59	<i>cc6</i>	60	<i>cc6</i>
20	<i>cs</i>	40	<i>as</i>	60	<i>cc6</i>		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTER)			
<i>[Signature]</i>		<i>[Signature]</i>		<i>[Signature]</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group *Boys 15*
Round *7*
Date *22 Jul 19*
Board *7*

13:35

WHITE		BLACK		FED		RESULT (P)	
<i>Erdashovich Manar</i>		<i>Ngyuen Tung Quan</i>		<i>Russia</i>		<i>1/2</i>	
#	WHITE	#	BLACK	#	WHITE	#	BLACK
1	<i>cc1</i>	21	<i>cc6</i>	41			
2	<i>cc1</i>	22	<i>cc6</i>	42			
3	<i>cc6</i>	23	<i>cc6</i>	43			
4	<i>cc6</i>	24	<i>cc6</i>	44			
5	<i>cc6</i>	25	<i>cc6</i>	45			
6	<i>cc6</i>	26	<i>cc6</i>	46			
7	<i>cc6</i>	27	<i>cc6</i>	47			
8	<i>cc6</i>	28	<i>cc6</i>	48			
9	<i>cc6</i>	29	<i>cc6</i>	49			
10	<i>cc6</i>	30	<i>cc6</i>	50			
11	<i>cc6</i>	31	<i>cc6</i>	51			
12	<i>cc6</i>	32	<i>cc6</i>	52			
13	<i>cc6</i>	33	<i>cc6</i>	53			
14	<i>cc6</i>	34	<i>cc6</i>	54			
15	<i>cc6</i>	35	<i>cc6</i>	55			
16	<i>cc6</i>	36	<i>cc6</i>	56			
17	<i>cc6</i>	37	<i>cc6</i>	57			
18	<i>cc6</i>	38	<i>cc6</i>	58			
19	<i>cc6</i>	39	<i>cc6</i>	59			
20	<i>cc6</i>	40	<i>cc6</i>	60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTER)			
<i>[Signature]</i>		<i>[Signature]</i>		<i>[Signature]</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

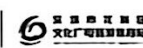


Date 22/7/2026

Group
Round 7
Board 7

WHITE			BLACK			FED			RESULT (W)		
Berndashovich Mahon			nguyen tuy quan			rus			1/2		
BLACK			FED			RESULT (B)					
			vie			1/1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21	g4	af	41	Qb4	Qc7			
2	Nf3	gf6	22	f3	Kb8	42	na1	rd8			
3	c3	Nf6	23	as	ka8	43	Qc5	Qb8			
4	e5	nd5	24	Ba3	Bd5	44	Qb6	Bc6			
5	d4	cd	25	ke2	nc8	45	Bc5	nd5			
6	Qb3	ep	26	nb1	Bc6	46	Kb3	rd7			
7	cd	nc6	27	Bb4	Ba4	47	nb1	Bd5			
8	nc3	nx3	28	Qb2	Bf3	48	nb4	rd8			
9	Qc	d5	29	Kf2	nc6	49	nb2	Bc6			
10	B4	h6	30	Kg3	nc8	50	nb4	Bd5			
11	B5	g5	31	Qa3	Bc2	51	Bd6	Qc8			
12	nh2	ha5	32	nb2	Ba4	52	Qc7	Qxc7			
13	Qc2	Bd7	33	Bc5	Bb5	53	Bxc7	nc8			
14	ng4	Bg7	34	nb1	Qb8	54	Bd6	ng8			
15	nh3	Bc6	35	Qb4	Qd7	55	nb2	Bc6			
16	Nf3	Qd7	36	ne1	nf8	56	Nf2	Bb8			
17	Nf6+	Bxf6	37	Qb2	nc8	57	Kg2	Ba4			
18	nx6	c-u-o	38	Ba3	Qc7	58	Kg3	ka7			
19	cl4	nc4	39	Qb4	th7	59	Bc7	Bd1			
20	Brc4	dc	40	Gr5	Qd8	60	Nf1	Bd1			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Quan			zhem					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
Round 7
Board 7

WHITE						FED		RESULT (W)	
Berndashovich Mahon								1/2	
BLACK						FED		RESULT (B)	
Nguyen Tuy Quan								1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	nc1	Bd3	21	Kb6	Bd3	41			
2	Kf2	nc8	22	Ka7	rd7	42			
3	Bb6+	Kb8	23	Bf8	rd8	43			
4	Ke3	rc6	24	Bxb6	rg8	44			
5	Kd2	nc8	25	nb6	Be1	45			
6	ca1	re8	26	rd6	rc7	46			
7	ra2	Kc8	27	d5	b5+	47			
8	rd2	re7	28	Kb6	b4	48			
9	Bc5	re8	29	cb	c3	49			
10	Bd6	rd8	30	de	fe	50			
11	Kc1	re8	31	Bxg5	nb7+	51			
12	nb6	Be2	32	Kc6	Bb5+	52			
13	Kd2	Bd3	33	Kc5	rc7+	53			
14	Kd1	Bf1	34	Kb6	nb7+	54			
15	Kc1	Be2	35	Kc5	rg5	55			
16	Kb2	rd8	36	rf8+	Kc7	56			
17	Ka3	re8	37			57			
18	Kb4	rd8	38			58			
19	Kc5	rg8	39			59			
20	nb4	rd8	40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
			Quan			zhem			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	B-14
Round	8
Board	6
Date	12.02.26

WHITE		BLACK		FED		RESULT (a)	
Kryakin Andrey		Fang Barend van		RUS		HK 6	
Fang Barend van		Qiao		FED		HK 6	
#	WHITE	#	BLACK	#	WHITE	#	BLACK
1	Q4	21	a6	41	g9	79	g9
2	k13.	22	kay	42	me	44	me
3	d4.	23	hxy	43	hgs		
4	hdy	24	hee	44			
5	h2 3 13	25	hxy	45			
6	a1	26	b3	46			
7	ce3	27	hxy	47			
8	h2	28	h2	48			
9	h1	29	h2	49			
10	ce2 1:13	30	hxy	50			
11	ct3	31	hxy	51			
12	h2	32	h2	52			
13	0-0	33	h2	53			
14	h2	34	h2	54			
15	ce2 0:51	35	h2 (3)	55			
16	h2	36	h2	56			
17	ce5	37	h2	57			
18	g3	38	h2	58			
19	h2	39	h2	59			
20	h2 1:32	40	h2	60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUDICATED)			
h2		h2		Jing An			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	u14
Round	7
Board	6
Date	

WHITE		BLACK		FED		RESULT (a)	
Kryakin Andrey		Brendan Fany		FED		HK 6	
Brendan Fany		Qiao		FED		HK 6	
#	WHITE	#	BLACK	#	WHITE	#	BLACK
1	e4	21	axb4	41	fxg7	79	fxg7
2	Nf3	22	Na4	42	Rxb6	79	Rxb6
3	d4	23	Rte1	43	Rg5		
4	Nxd4	24	Qe2	44			
5	Nc3	25	Qc4	45			
6	Q3	26	b3	46			
7	Be3	27	Kg2	47			
8	Nxb6	28	Rd6	48			
9	e4	29	Qd3	49			
10	Be2	30	Bxa8	50			
11	Bf3	31	Rd1	51			
12	Qe2	32	e5	52			
13	O-O	33	h3	53			
14	Qf2	34	g4	54			
15	e5	35	Nb1	55			
16	exf6	36	Qf3	56			
17	Bc5	37	Qe3	57			
18	g3	38	Nd5	58			
19	Bxc7	39	Rdxd5	59			
20	Rd1	40	h6	60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUDICATED)			
h2		h2		Jing An			

12.55

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	B14
Round	7
Date	2026.7.22
Board	5

WHITE		BLACK		FED		CHN		RESULT (R)	
Wang, Zebai		Chen, Bilaliddin		FED		128		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e5	21	g1	g6	41	nc6	rd5	
2	Bd4	Nf6	22	Bd4	h5	42	na7	rd2	
3	ab3	nc6	23	Nf1	nd7	43	ld3	ld5	
4	Nd3	Nd5	24	g3	Qd6	44	Nbd5	Nf6	
5	Nge2	Nd4	25	Bc3	f4	45	a7	nd5	
6	ab4	db6	26	ef5	Re8	46	Bb2	Rd3	
7	0-0	Be7	27	Qd2	Qd7	47	kg2	ld2	
8	at	0-0	28	Jg2	gt5	48	ld1	ky4	
9	at5	c6	29	f4	ld7	49	a8(a)	ld5	
10	Qd3	h6	30	Bf2	kg6	50	Bg1	Nf6	
11	Ng3	Re8	31	Nd2	at	51	at	ky4	
12	h3	Be6	32	Re4	Nf6	52	Re3	e3	
13	ab	b6	33	Re8	Re8	53	Qd3	Bd3	
14	Rd1	Qd7	34	Nb3	h4	54	Re3	Nf3	
15	ld2	Re8	35	g4	Re4	55	Qe3	rd1	
16	Nd5	cd5	36	Re4	Re7	56	Nd3	Re1	
17	cd5	Be4	37	Rd1	Nf6	57	Nd2		
18	h4	Qd4	38	Nd4	Bh4	58			
19	Qf3	Rd8	39	kg1	Re4	59			
20	c3	Qd4	40	Re1	Re5	60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTED)		Tian, Xu			

12.55

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	B14
Round	7
Date	22
Board	5

WHITE		BLACK		FED		CHN		RESULT (R)	
Wang, Zebai		Chen, Bilaliddin		FED		128		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e5	21	hpg1	Qe6	41	hcb	l-d1	
2	Cc4	Bb6	22	Qd4	h5	42	B-a7	ld2	
3	d3	hcb	23	hcb	Qd7	43	hcb	h45	
4	hcb	hcb	24	hcb	Qd7	44	hcb	h45	
5	hcb	hcb	25	hcb	hcb	45	hcb	hcb	
6	hcb	hcb	26	hcb	hcb	46	hcb	hcb	
7	0-0	Cd7	27	hcb	hcb	47	hcb	hcb	
8	at	0-0	28	hcb	hcb	48	hcb	hcb	
9	at5	hcb	29	hcb	hcb	49	hcb	hcb	
10	Qd3	hcb	30	hcb	hcb	50	hcb	hcb	
11	hcb	hcb	31	hcb	hcb	51	hcb	hcb	
12	hcb	hcb	32	hcb	hcb	52	hcb	hcb	
13	hcb	hcb	33	hcb	hcb	53	hcb	hcb	
14	hcb	hcb	34	hcb	hcb	54	hcb	hcb	
15	hcb	hcb	35	hcb	hcb	55	hcb	hcb	
16	hcb	hcb	36	hcb	hcb	56	hcb	hcb	
17	hcb	hcb	37	hcb	hcb	57	hcb	hcb	
18	hcb	hcb	38	hcb	hcb	58	hcb	hcb	
19	hcb	hcb	39	hcb	hcb	59	hcb	hcb	
20	hcb	hcb	40	hcb	hcb	60	hcb	hcb	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTED)		Tian, Xu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	B14
Round	1
Board	4

Date 22.07.26

Result 0

WHITE		BLACK		FED		KAZ		RESULT (P)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Q4	C5	21	Rae1	Nd1	41			
2	Ne3	d6	22	Ne4	Qd5	42			
3	d4	Cxh4	23	C4	Qd4	43			
4	Nxh4	Ne6	24	b3	Qe6	44			
5	Nc3	g6	25	Rc1	Rc2	45			
6	Be3	Ncc	26	Ke2	Nes	46			
7	f3	h5	27	Nxc5	Rxc5	47			
8	Qd2	Nxh4	28	Qe3	Ke6	48			
9	Bxh4	Bh6	29	Rd2	Qd6	49			
10	Be3	Bxe3	30	b4	Rc2	50			
11	Qxe3	Be6	31	C6	Qd5	51			
12	Bc5+	Ute	32	Rcd1	Rcd1	52			
13	Ba4	Qa5	33	ax	Ute	53			
14	O-O	Rc2	34	Rd3	Q5	54			
15	Bd3	Qe5	35	b5	Rxd3+	55			
16	Rfe1	h4	36	Rxd3	Rd5	56			
17	Bxe6	Fxe6	37	Rxd5	Exd5	57			
18	Q5	dxe5	38	C6	6xc6	58			
19	Qxe5	Rxc5	39	b6		59			
20	Re2	Ke2	40			60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ABUTED)					
Zhacos Adiyas		Zhacos		Zhacos					

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group	B14
Round	1
Board	4

Date 22.07.26

Result 0

WHITE		BLACK		FED		KAZ		RESULT (P)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Q4	C5	21	Rae1	Nd1	41			
2	Ne3	d6	22	Ne4	Qd5	42			
3	d4	Cxh4	23	C4	Qd4	43			
4	Nxh4	Ne6	24	b3	Qe6	44			
5	Nc3	g6	25	Rc1	Rc2	45			
6	Be3	Ncc	26	Ke2	Nes	46			
7	f3	h5	27	Nxc5	Rxc5	47			
8	Qd2	Nxh4	28	Qe3	Ke6	48			
9	Bxh4	Bh6	29	Rd2	Qd6	49			
10	Be3	Bxe3	30	b4	Rc2	50			
11	Qxe3	Be6	31	C6	Qd5	51			
12	Bc5+	Ute	32	Rcd1	Rcd1	52			
13	Ba4	Qa5	33	ax	Ute	53			
14	O-O	Rc2	34	Rd3	Q5	54			
15	Bd3	Qe5	35	b5	Rxd3+	55			
16	Rfe1	h4	36	Rxd3	Rd5	56			
17	Bxe6	Fxe6	37	Rxd5	Exd5	57			
18	Q5	dxe5	38	C6	6xc6	58			
19	Qxe5	Rxc5	39	b6		59			
20	Re2	Ke2	40			60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ABUTED)					
Zhacos Adiyas		Zhacos		Zhacos					



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B4
Round 7
Board 3

Date 2027/12/02
Board 3

12:17

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B4
Round 7
Board 3

Date 7.22
Board 3

12:17

WHITE		BLACK		FED		RESULT (R)		RESULT (B)	
Nguyen Le Nguyen		Nguyen Le Nguyen		CHN		VIE		1/3	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	Nf6	21	Ra6	Nb3	41			
2	c4	c5	22	b3	Qd2	42			
3	d5	65	23	Wa2	Qd4	43			
4	c6	a6	24	b6	Qc4	44			
5	b4	g6	25	Nb5	Ra4	45			
6	Nc3	Rg7	26	Nd6	Qd5	46			
7	e4	0-0	27	Rd1	Qd1	47			
8	a7	Ra7	28	Qd3	Qd3	48			
9	Nf3	ed	29	Rd3	Ra2	49			
10	Bc2	ed	30	Rd7	Rd8	50			
11	ed	d6	31	Rd2	Rd2	51			
12	0-0	Nab	32	Nd2	Rd2	52			
13	a4	Nb4	33	Nc4	Rf8	53			
14	Bg5	h6	34			54			
15	Bh4	Ba6	35			55			
16	Bd6	Ra6	36			56			
17	Qd2	g5	37			57			
18	Bg3	Nh5	38			58			
19	h3	M3	39			59			
20	g2	ed	40			60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTED)					
Nguyen Le Nguyen		Nguyen Le Nguyen		Nguyen Le Nguyen					

WHITE		BLACK		FED		RESULT (R)		RESULT (B)	
Nguyen Le Nguyen		Nguyen Le Nguyen		CHN		VIE		1/3	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	Nf6	21	Ra6	Nb3	41			
2	c4	c5	22	b3	Qd2	42			
3	d5	65	23	Wa2	Qd4	43			
4	c6	a6	24	b6	Qc4	44			
5	b4	g6	25	Nb5	Ra4	45			
6	Nc3	Rg7	26	Nd6	Qd5	46			
7	e4	0-0	27	Rd1	Qd1	47			
8	a7	Ra7	28	Qd3	Qd3	48			
9	Nf3	ed	29	Rd3	Ra2	49			
10	Bc2	ed	30	Rd7	Rd8	50			
11	ed	db	31	Rd2	Rd2	51			
12	0-0	Nab	32	Nd2	Rd2	52			
13	a4	Nb4	33	Nc4	Rf8	53			
14	Bg5	h6	34			54			
15	Bh4	Ba6	35			55			
16	Bd6	Ra6	36			56			
17	Qd2	g5	37			57			
18	Bg3	Nh5	38			58			
19	h3	M3	39			59			
20	g2	ed	40			60			
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTED)					
Nguyen Le Nguyen		Nguyen Le Nguyen		Nguyen Le Nguyen					

12.32

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SIEMEN
SHEIN
SHEN



Date

Round 7

Board 2

Group B.14

WHITE	BLACK	FED	WORLD	RESULT (W)	RESULT (B)
Siddhant	Alshay			0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	eb	21	Nce2	h5	41		
2	Nf3	Nh1	22	Rge1	Nh3	42		
3	Nc3	d5	23	Nxh5	gxh5	43		
4	e3	Ge7	24	Bxh5	Qh4	44		
5	b3	0-0	25	Qf5	Ndeg5	45		
6	Bb2	b6	26	Bxh4	Nh3	46		
7	cxh5	cxh5	27	Rge4	h4	47		
8	Be2	Bb7	28	Qc3	Rh4	48		
9	0-0	Nbd7	29	h4	Rxe2	49		
10	Rc1	Re6	30	Bg5	Rxg4	50		
11	Qe2	ab	31	Rxg4	Rg1	51		
12	Qh1	Bd1	32	-Qe1	Qge	52		
13	Nh1	cs	33	Oxh	h4	53		
14	Nh5	Qh8	34	Qh3	Bxh4	54		
15	h1	g6	35	Qxg6	Qh3	55		
16	Ng3	cxh4	36	h4	Qb1	56		
17	cxh4	Gdh	37	Qh4	Bh2	57		
18	Gh3	Nh4	38			58		
19	Rd1	Neb	39			59		
20	Bc1	Rc8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) *Alshay* SIGNATURE (BLACK) *Siddhant* SIGNATURE (ARBITER) *Jing*

12.32

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SIEMEN
SHEIN
SHEN



Date

Round 7

Board 2

Group B.14

WHITE	BLACK	FED	WORLD	RESULT (W)	RESULT (B)
Siddhant	Pooja			0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	eb	21	Kc2	h5	41		
2	Kf3	Kf4	22	Nd1	Kd7	42		
3	Kc1	d5	23	Kd5	g4	43		
4	e3	ed7	24	Qd5	Qd4	44		
5	g3	0-0	25	Qf5	Kd8	45		
6	Cd2	g6	26	Cf7	Kc7	46		
7	cd	ed	27	Qd6	Kd8	47		
8	Cd2	Cd7	28	Qf7	Qd2	48		
9	0-0	Kd7	29	Kd1	Qd2	49		
10	Qc1	Qd8	30	Cd8	Qd1	50		
11	Qc2	Qd8	31	Qd1	Qd5	51		
12	Qd1	cd6	32	Qd8	Qd8	52		
13	Kd4	C5	33	Qd8	Qd8	53		
14	Kf5	Qd8	34	Qd8	Kd8	54		
15	d4	g6	35	Qd8	cd6	55		
16	Kd8	cd	36	Qd8	Qd2	56		
17	ed	cd6	37	Qd1	Qd8	57		
18	Cd3	Kd8	38	Qd1	Cd2	58		
19	Qcd1	Qd8	39			59		
20	Cc1	Qd8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) *Alshay* SIGNATURE (BLACK) *Siddhant* SIGNATURE (ARBITER) *Jing*

